

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN DIỆP LIÊN

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THỰC HÀNH QUYỀN
CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ

HÀ NỘI – 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN DIỆP LIÊN

**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THỰC HÀNH QUYỀN
CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngành: Luật hình sự và Tổ tụng hình sự

Mã số: 8 38 01 04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN MINH ĐỨC

HÀ NỘI – 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu khoa học của riêng tôi với sự hướng dẫn khoa học của TS Nguyễn Minh Đức. Các số liệu nêu trong luận văn là trung thực, đảm bảo khách quan, khoa học và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Tác giả luận văn

Nguyễn Diệp Liên

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: LÝ LUẬN VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.....	7
1.2. Nội dung công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện	23
1.3. Yêu cầu và điều kiện đảm bảo công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện	26
Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	32
2.1. Tình hình đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và tình hình tội phạm ảnh hưởng đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.....	32
2.2. Những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và nguyên nhân.	37
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	56
3.1. Đánh giá chung về kết quả và tồn tại trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong các vụ án ma túy	56
3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma	

túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông	58
3.3. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, KIỂM SÁT VIÊN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG	59
3.4. TĂNG CƯỜNG VÀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, PHÂN ĐỊNH TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG	66
3.5. TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ ĐẢM BẢO CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ CHO CÁN BỘ, KIỂM SÁT VIÊN	68
3.6. TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VỚI CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG CÁC VỤ ÁN MA TÚY	76
3.7. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ GIÁM SÁT CỦA CƠ QUAN DÂN CỬ VÀ CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	71
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

BLHS	:	Bộ luật hình sự
BLTTHS	:	Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	:	Cơ quan điều tra
NXB	:	Nhà xuất bản
ĐTV	:	Điều tra viên
KSV	:	Kiểm sát viên
VKSND	:	Viện kiểm sát nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ma túy đang là một vấn đề nhức nhối ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh hoạt của toàn nhân loại, gây tác hại xấu, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, sự hình thành nhân cách của con người và phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Trên thế giới hiện nay có khoảng 100 triệu người nghiện ma túy.

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm về ma túy trên thế giới ngày càng gia tăng, quy mô phạm tội ngày càng lớn, tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng. Mặc dù Liên Hợp Quốc và các nước trên thế giới đã đầu tư nhiều công sức, tiền của nhằm ngăn chặn nhưng tội phạm về ma túy vẫn diễn ra phức tạp, nghiêm trọng và có chiều hướng gia tăng.

Ở Việt Nam trong 5 năm qua có 783.339 người nghiện ma túy. Đáng lo ngại là ma túy đã tràn lan vào cả các trường học từ cấp tiểu học trở lên. Theo thống kê 63/63 tỉnh thành đều có học sinh, sinh viên sử dụng ma túy. Tại địa bàn quận Hà Đông là một quận có diện tích rộng. Dân số đông dẫn đến số người nghiện ma túy cũng nhiều. Do vậy tình hình tội phạm về ma túy đang là một trong những vấn đề nhức nhối. Hàng năm cơ quan chức năng đã phát hiện bắt giữ, xử lý hàng trăm vụ vi phạm và tội phạm về ma túy, triệt phá nhiều đường dây ma túy lớn hoạt động nhiều năm, xóa nhiều tụ điểm ma túy phức tạp làm thay đổi tình hình ở một số địa bàn; các cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa ra xét xử nghiêm minh một số lượng lớn các vụ án ma túy, đưa một số lượng lớn các đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện. Thông qua đó góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân đối với cuộc đấu tranh về tội phạm này. Trước sự gia tăng đến mức lo ngại của tội phạm ma túy, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm chỉ đạo kiên quyết đấu tranh nhằm từng bước ngăn chặn và đẩy lùi, tiến tới loại trừ loại tội phạm nguy hiểm này ra khỏi đời sống xã hội, tuy nhiên việc giải quyết các vụ án ma túy đang còn gặp nhiều khó khăn cả về lý luận và thực tiễn bởi tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, quá trình giải quyết án chia thành nhiều giai đoạn khác nhau do vậy việc điều tra, truy tố, xét xử gặp nhiều khó khăn. Việc

quản lý chỉ đạo điều hành đối với công tác này còn có những thiếu sót nhất định. Vì những lý do trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu này. Trên cơ sở đó làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn, đề ra những giải pháp cơ bản giúp cho việc thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong việc giải quyết các vụ án hình sự về ma túy ở Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có chất lượng, đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở quận Hà Đông.

Từ thực tiễn nêu trên, tôi chọn đề tài “*Cơ sở lý luận và thực tiễn về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*” làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự là một nhiệm vụ quan trọng của VKSND, có ảnh hưởng lớn đến quá trình làm rõ và xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm. Vì vậy, đây là vấn đề thu hút các nhà khoa học, cán bộ hoạt động thực tiễn quan tâm nghiên cứu. Đã có khá nhiều công trình khoa học có liên quan đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp được công bố trên sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, một số giáo trình giảng dạy về pháp luật. Đáng chú ý có một số công trình

- *Những cuốn sách về quyền thực hành công tố và kiểm sát điều tra của VKSND:*

“Quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra” của tác giả Lê Hữu Thể chủ biên (NXB Tư pháp, Hà Nội, 2008). Cuốn sách cung cấp những vấn đề cơ bản về quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, cung cấp quy trình và những yêu cầu cần có đặt ra trong quá trình thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp tại giai đoạn điều tra.

“Kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự”, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (NXB Đại học Quốc gia

Hà Nội, 2006). Cuốn sách cung cấp khái quát những vấn đề cơ bản về thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, qua đó, hướng dẫn một số kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự.

- Những luận văn về vai trò của VKSND trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra nói chung và về các vụ án ma túy nói riêng:

“Quyền công tố trong các vụ án hình sự về ma túy qua thực tiễn VKSND Tỉnh Thanh Hoá” của tác giả Lữ Thị Phương Quý (khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012); “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự của Viện Kiểm sát nhân dân - trên cơ sở các số liệu thực tiễn đại bàn thành phố Hà Nội” của tác giả Cao Việt Cường Quý (khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012); “Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với tội phạm về ma túy - trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Đà Nẵng” của tác giả Nguyễn Tuấn Thanh Tứ (hoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016); “Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về ma túy ở thành phố Hà Nội” của tác giả Nguyễn Mạnh Tùng (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2017); “Thực hành quyền công tố trong giao đoạn điều tra các tội phạm về ma túy trên địa bàn Huyện Văn Chân, Tỉnh Yên Bái” của tác giả Hà Minh Loan (Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2017).

Các tác giả trên đã nghiên cứu lịch sử hình thành quyền công tố của Viện kiểm sát nhà nước theo Hiến pháp; nghiên cứu thực trạng tổ chức thực hành quyền công tố theo phạm vi nghiên cứu; khảo sát thực tiễn việc thực hành quyền công tố trong việc giải quyết các vụ án hình sự về ma túy trong một số năm trên các địa bàn thành phố Hà Nội, Yên Bái, Thanh Hoá, Đà Nẵng; đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về nội dung và hình thức để qua đó nâng cao chức năng thực hành quyền công tố trong việc giải quyết các vụ án hình sự về ma túy ở Việt Nam nói chung và ở đại bàn nghiên cứu nói riêng.

- Những bài báo, bài viết trên các Tạp chí về vai trò của VKSND trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án:

“Một số vấn đề về tranh tụng trong tố tụng hình sự” của Ths. Lê Tiến Châu (Tạp chí khoa học pháp lý, số 01/2003); “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra trước yêu cầu cải cách tư pháp” của PGS. TS Nguyễn Hòa Bình (Báo Người bảo vệ quyền lợi <http://nguoibaovequyenloi.com>, 2016); “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án ma túy” của tác giả Bùi Sơn Cường (Tạp chí Kiểm sát số 21/2015); “Tiếp tục quan tâm làm tốt công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết các vụ án ma túy trong tình hình hiện nay” của TS Trần Công Phàn, (Tạp chí Kiểm sát số 20/2015); Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra gắn công tố với điều tra của tác giả Đặng Thành Khoa (website Đại học Kiểm sát Hà Nội)...

Nhìn chung, các tài liệu, công trình nghiên cứu và bài viết trên bàn về những vấn đề có liên quan đến hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát tư pháp ở những góc độ khác nhau của tố tụng hình sự. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu, khảo sát về cơ sở lý luận và thực tiễn công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Các tài liệu trên là nguồn tư liệu quý để học viên tham khảo trong quá trình nghiên cứu đề tài.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm rõ cơ sở lý luận công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND và phân tích thực tiễn công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông, góp phần đảm bảo thực hiện các yêu cầu của hoạt động kiểm sát các vụ án hình sự trong thời kỳ mới.

3.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, luận văn có những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND như khái niệm, đặc điểm, vai trò, quy trình và các yếu tố bảo đảm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND.

- Phân tích, đánh giá thực trạng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông.

- Đề xuất quan điểm và giải pháp bảo đảm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là cơ sở lý luận và thực tiễn thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Luận văn tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án ma túy của VKSND Hà Đông, thành phố Hà Nội trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, các chủ trương, Nghị quyết, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường pháp chế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác – Lê nin. Ngoài ra luận văn còn sử dụng các

phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp phân tích, so sánh, thống kê, tổng hợp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Về mặt lý luận: Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm rõ thêm lý luận về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND.

6.2. Về mặt thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện nói chung, của quận Hà Đông nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó luận văn còn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu liên quan đến thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương: *Chương 1. Lý luận thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện; Chương 2. Thực trạng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Chương 3. Quan điểm và giải pháp bảo đảm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.*

Chương 1
LÝ LUẬN VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT
ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

1.1.1. Khái niệm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

1.1.1.1. Khái niệm quyền công tố

“Công tố” theo Đại từ điển tiếng Việt, “công” có nghĩa là thuộc về Nhà nước, tập thể, trái với tư; còn “tố” có nghĩa là nói về những sai phạm, tội lỗi của người khác một cách công khai trước người có thẩm quyền hoặc trước nhiều người. “Công tố” có nghĩa là điều tra, truy tố, buộc tội kẻ phạm pháp và phát biểu ý kiến trước toà án [64].

Theo từ điển luật học thì “Quyền công tố là quyền buộc tội nhân danh Nhà nước đối với người phạm tội” [63]. Để đưa ra được quan niệm đúng về quyền công tố, cần phải xem xét nó trong mối liên hệ với tính đặc thù của lĩnh vực pháp luật cụ thể. “Quyền công tố chỉ được xem xét trong mối liên hệ với lĩnh vực pháp luật mà từ cội nguồn lịch sử của nó đã gắn liền, không thể tách rời với việc nhân danh nhà nước (nhân danh công quyền) chống lại hình thức vi phạm pháp luật nghiêm trọng (tội phạm), đó là lĩnh vực tố tụng hình sự” [63]. Quyền công tố là quyền nhân danh Nhà nước thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Quyền này thuộc về Nhà nước, được Nhà nước giao cho một cơ quan thực hiện (ở nước ta là cơ quan VKSND) để phát hiện tội phạm và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Để làm được điều này, cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố phải có trách nhiệm bảo đảm việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định tội phạm và người phạm tội. Trên cơ sở đó quyết định truy tố bị can ra

trước Toà án và bảo vệ sự buộc tội đó trước phiên toà . Quyền công tố chỉ có trong tố tụng hình sự. Trong khoa học pháp lý nước ta, quyền công tố được diễn giải với các mức độ khác nhau như: là quyền của VKSND thay mặt nhà nước bảo vệ lợi ích công (nhà nước, xã hội và công dân) khi có các vi phạm pháp luật, là quyền của nhà nước giao cho VKSND truy tố người phạm tội ra trước tòa án và thực hành việc buộc tội đó tại phiên tòa là quyền của nhà nước giao cho các cơ quan nhất định khởi tố, điều tra và truy tố người phạm tội ra trước tòa án để xét xử và thực hiện việc buộc tội trước phiên tòa.

Căn cứ vào vị trí trong bộ máy nhà nước có thể thấy được sự đa dạng về việc tổ chức thực hiện quyền công tố của các nước trên thế giới. Có những nước mà ở đó Cơ quan công tố/Viện kiểm sát nằm trong cơ cấu của Bộ Tư pháp (Hoa Kỳ, Pháp, Bỉ, Nhật Bản, Ba Lan, Ru-ma-ni, Hà Lan, Đan Mạch...); có những nước mà ở đó Cơ quan công tố/ Viện kiểm sát nằm trong thành phần của hệ thống tư pháp được đặt tại các Tòa án, nhưng độc lập với Tòa án về chức năng (Tây Ban Nha, Columbia, Bun-ga-ri...); hoặc có những nước mà ở đó Cơ quan công tố/ Viện kiểm sát là một hệ thống riêng biệt, hoặc trực thuộc Quốc hội, hoặc trực thuộc Nguyên thủ quốc gia (Trung Quốc, CHDCND Triều Tiên, Cu Ba, Việt Nam, Lào...). Tuy về cơ cấu tổ chức, dù cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ công tố nằm trong hệ thống hành pháp, tư pháp hoặc lập pháp... nhưng về chức năng thì hoàn toàn độc lập [22] .

Ở Việt Nam, quyền công tố là khái niệm được nhắc đến nhiều trong luật tố tụng hình sự nước ta khi đề cập chức năng của VKSND các cấp và lần đầu tiên được ghi nhận tại Hiến pháp năm 1980 khi đề cập đến chức năng của VKSND (Điều 138), tiếp đến tại Hiến pháp 1992 (Điều 137), Hiến pháp 2013 (Điều 107, Điều 109). Ngoài ra, được ghi nhận ở BLTTHS (2003, 2015), Pháp lệnh KSV VKSND, Pháp lệnh tổ chức VKSND quân sự 2002, Luật tổ chức VKSND 2014...

Từ phân tích nêu trên có thể rút ra khái niệm ở Việt nam như sau: *Quyền công tố là quyền thuộc về nhà nước, do VKSND thực hiện thể hiện ở việc phát hiện và*

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội bằng các hoạt động cụ thể như thu thập chứng cứ buộc tội, truy tố bị can và bảo vệ sự buộc tội trước phiên tòa.

1.1.1.2. Khái niệm thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

Ở Việt Nam, xuất phát từ những quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố đã được pháp luật quy định, việc sử dụng những quyền năng này để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với kẻ phạm tội chính là thực hành quyền công tố. Do vậy, thực hành quyền công tố là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử [28]. Căn cứ vào các quy định của Hiến pháp và pháp luật và thực tiễn thì từ trước đến nay quyền này giao cho duy nhất VKSND. Chủ thể thực hành quyền công tố ở Việt Nam là VKSND.

Theo quy định tại Điều 3 của Luật Tổ chức VKSND 2014 thì: *Thực hành quyền công tố là hoạt động của VKSND trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.* Ở nhiều nước quyền công tố được giao cho Viện công tố thực hiện. Ở nước ta và một số nước đi theo đường lối xã hội chủ nghĩa quyền công tố được giao cho VKSND vừa làm chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật vừa thực hành quyền công tố.

Căn cứ vào các quy định của Hiến pháp và pháp luật và thực tiễn thì từ trước đến nay quyền này giao cho duy nhất VKSND. Chủ thể thực hành quyền công tố ở Việt Nam là VKSND. Pháp luật quy định một loạt những nhiệm vụ quyền hạn nhằm xác lập cho VKSND các quyền năng pháp lý cần thiết để thực hiện chức năng của mình trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử kẻ phạm tội. Việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý của Viện kiểm sát nhân dân như nêu trên nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với kẻ phạm tội gọi là thực hành quyền công tố. Thực hành quyền công tố là việc Viện kiểm sát nhân dân thực

hiện các quyền năng pháp lý được nhà nước giao trong tất cả các giai đoạn của tố tụng hình sự từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự (bao gồm cả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm) nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi phạm tội, đưa người phạm tội ra xét xử trước tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó.

Từ những nội dung trình bày trên, có thể rút ra khái niệm: *Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự là việc Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp thực hiện các quyền năng do pháp luật qui định để bảo đảm các hoạt động điều tra được thực hiện theo đúng các qui định của pháp luật.*

1.1.1.3. Khái niệm kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Kiểm sát điều tra vụ án hình sự của Viện kiểm sát đó là kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các hoạt động tư pháp của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Hoạt động KSĐT với tính chất là một chức năng cơ bản của Viện kiểm sát thì hoạt động đó có bản chất pháp lý là kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp các hoạt động tố tụng hình sự được thực hiện bởi CQĐT và các cơ quan khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra vụ án hình sự nhằm bảo đảm việc điều tra đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Theo đó, các cơ quan tư pháp có thẩm quyền có trách nhiệm khởi động hoạt động điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, để bảo đảm cho các hoạt động tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đòi hỏi phải có sự giám sát chặt chẽ của Viện kiểm sát thông qua hoạt động Kiểm sát điều tra. Vì vậy, Mục đích của kiểm sát điều tra: Là nhằm đảm bảo pháp luật được tuân thủ một cách nghiêm chỉnh và thống nhất trong suốt cả quá trình điều tra vụ án hình sự. Đối tượng của kiểm sát điều tra (tức là những cái mà hoạt động kiểm sát điều tra tác động vào nhằm đạt được mục đích nêu trên): Là việc chấp hành pháp luật của CQĐT, là hành vi của các cán bộ, ĐTV được giao nhiệm vụ tiến hành các hoạt

động điều tra, là các quyết định của CQĐT trong giai đoạn điều tra, là việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong suốt cả quá trình điều tra. Phạm vi của kiểm sát điều tra: Theo Điều 2 Quy chế Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-VKSTC ngày 02/1/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định: Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xảy ra giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, đến khi kết thúc việc điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật. Việc xác định phạm vi như vậy là thể hiện tính đầy đủ, toàn diện của công tác Kiểm sát điều tra vụ án hình sự của Viện kiểm sát, cũng thể hiện đầy đủ bản chất pháp lý của hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong điều tra Vụ án hình sự, đó là kiểm tra tính có căn cứ, tính hợp pháp trong hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra Vụ án hình sự. Nội dung của kiểm sát điều tra: Theo pháp luật hiện hành, khi thực hiện công tác kiểm sát điều tra, VKSND có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng; Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra; Yêu cầu CQĐT khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra; yêu cầu CQĐT cung cấp tài liệu cần thiết về vi phạm pháp luật của ĐTV; Yêu cầu thủ trưởng CQĐT xử lý nghiêm minh ĐTV đã vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra; Kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. Ý nghĩa: Điều 3 Quyết định 07 xác định: Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhằm bảo đảm: Mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội; Không để người nào bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế các quyền công dân, bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm một cách trái pháp luật; Việc điều tra phải khách

quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện kịp thời; khắc phục và xử lý nghiêm minh; Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can phải có căn cứ và đúng pháp luật.

Kiểm sát điều tra các vụ án hình sự là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân giám sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự phát sinh trong giai đoạn điều tra, nhằm đảm bảo cho quá trình điều tra được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

1.1.1.4. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của các tội ma túy

** Khái niệm chất ma túy*

Cho đến nay, trên thế giới cũng chưa có một khái niệm thống nhất về ma túy hay chất ma túy. Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp chất ma túy gồm chất gây nghiện, chất hướng thần năm 1988, Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961 không đưa ra khái niệm chất ma túy mà sử dụng phương pháp liệt kê để xác định danh mục các chất ma túy bị kiểm soát, mang tính kế thừa kinh nghiệm của các Điều ước quốc tế về kiểm soát ma túy trước đó, đặc biệt là Công ước về hạn chế việc sản xuất, phân phối chất ma túy năm 1931.

Ở Việt Nam, Luật Phòng chống ma túy năm 2000 (được sửa đổi, bổ sung năm 2008) quy định khái niệm chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần. Theo đó, chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Ngày 15/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2018/NĐ-CP quy định danh mục chất ma túy mà tiền chất. Ngày 27/11/2015, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua BLHS, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016, trong đó các tội phạm về ma túy được quy định tại Chương XX với 13 điều luật từ Điều 247 đến Điều 259 (tăng 04 điều so với BLHS năm 1999).

** Khái niệm vụ án ma túy*

- Tội phạm ma túy: Trên cơ sở quy định của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có thể đưa ra khái niệm về tội phạm về ma túy như sau: *Tội phạm về ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại BLHS (năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017), do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, các tiền chất để sản xuất chất ma túy và những hoạt động liên quan trực tiếp đến quá trình quản lý, sử dụng các chất ma túy và các tiền chất đó.*

- Cấu thành tội phạm của các tội phạm về ma túy

Trong cấu thành tội phạm của các tội phạm ma túy hoàn toàn giống nhau ở các dấu hiệu là khách thể, chủ thể, mặt chủ quan, giữa chúng chỉ khác nhau về mặt khách quan.

Khách thể của các tội phạm về ma túy: Khách thể của tội phạm về ma túy là sự xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội.

Chủ thể của các tội phạm về ma túy: Trong 12 điều luật quy định các tội phạm về ma túy thì chỉ có tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 247) thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, do vậy theo quy định tại Điều 12 BLHS về tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thì chủ thể tội này là người từ đủ 16 tuổi trở lên. Trường hợp người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm về tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến ma túy quy định tại Điều 248, Điều 249, Điều 250, Điều 251, Điều 252...

Mặt khách quan của các tội phạm về ma túy: Hành vi khách quan của các tội phạm về ma túy tuy có khác nhau về các hình thức thể hiện cụ thể như về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Song các hành vi này giống nhau ở chỗ đều là những hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy. Đối tượng tác động của tội phạm là các chất ma túy.

Trường hợp người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm về tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến ma túy quy định tại Điều 248, Điều 249, Điều 250, Điều 251, Điều 252. Mặt chủ quan của tội phạm: Các tội phạm về ma túy đều phạm tội theo lỗi cố ý. Động cơ, mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc của các tội này.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Vụ án ma túy là vụ án hình sự xảy ra tại không gian, thời gian cụ thể do cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự, dựa trên những căn cứ quy định tại Điều 143 và các quy định của BLTTHS về các tội danh được quy định tại Chương XX BLHS.*

1.1.1.5. Khái niệm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

Từ những phân tích nêu tại điểm 1.1.1 nêu trên có thể khái quát: *thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện là chức năng luật định của VKSND nhằm giám sát trực tiếp mọi hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra các vụ án về ma túy, nhằm đảm bảo cho pháp luật tố tụng được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và thống nhất.*

1.1.1.6. Nội dung, phạm vi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự và mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự

Về nội dung: Theo Tố tụng hình sự Việt Nam thì quá trình giải quyết vụ án hình sự được chia làm 5 giai đoạn: Giai đoạn khởi tố, giai đoạn điều tra, giai đoạn truy tố, giai đoạn xét xử và giai đoạn thi hành án trong đó mỗi giai đoạn đều thể hiện những nhiệm vụ khác nhau, giai đoạn trước làm căn cứ để thực hiện giai đoạn sau và đại đa số các quan điểm cho rằng Viện kiểm sát là cơ quan phải chịu trách nhiệm đối với mọi hoạt động của CQĐT trong hoạt động khởi tố. Trong 5 giai đoạn đó thì giai đoạn điều tra là giai đoạn góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát hiện chính xác, kịp thời mọi hành vi phạm tội và người phạm tội không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội

Điều 12, 13, 14, 15 Luật Tổ chức VKSND quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của VKSND khi thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Ngoài ra, còn được quy định tại BLTTHS (Điều 20, 41, 42, 159, 161...), có thể khái quát thành một số nội dung cụ thể sau: giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; khởi tố vụ án, khởi tố bị can; đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT tiến hành điều tra, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra; yêu cầu Thủ trưởng CQĐT thay đổi ĐTV theo quy định của BLTTHS nếu hành vi đó có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố hình sự; quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; huỷ bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT; yêu cầu CQĐT truy nã bị can; quyết định việc truy tố bị can, tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra vụ án, bị can.

Như vậy, có thể thấy rõ quyền công tố là cơ sở của thực hành quyền công tố, phải có quyền công tố thì mới có thực hành quyền công tố cho nên để xem xét phạm vi của thực hành quyền công tố thì trước hết phải xem xét đến phạm vi của quyền công tố. Như phần trên đã nêu, phạm vi của quyền công tố bắt đầu từ khi tội phạm được thực hiện còn thực hành quyền công tố chỉ phát sinh kể từ thời điểm vụ án được khởi tố bằng quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền tức là cơ quan tố tụng đã áp dụng một trong các biện pháp thực hành quyền công tố. Tuy nhiên, trên thực tế có không ít những trường hợp mặc dù có tội phạm xảy ra nhưng không được khởi tố; điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong khoa học pháp lý gọi là “tội phạm ẩn” cho nên cơ quan tố tụng không áp dụng được bất cứ một biện pháp thực hành quyền công tố nào.

Qua đây, có thể thấy rằng phạm vi thực hành quyền công tố hẹp hơn so với phạm vi của quyền công tố, nó chỉ bắt đầu từ khi có quyết định khởi tố vụ án và kết thúc khi bản án có hiệu lực pháp luật (trừ trường hợp vụ án tạm đình chỉ, đình chỉ).

Chủ thể thực hành quyền công tố ở Việt Nam là VKSND. Pháp luật quy định một loạt những nhiệm vụ quyền hạn nhằm xác lập cho VKSND các quyền năng pháp lý cần thiết để thực hiện chức năng của mình trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử kẻ phạm tội. Việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý của VKSND như nêu trên nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với kẻ phạm tội gọi là thực hành quyền công tố. Thực hành quyền công tố là việc VKSND thực hiện các quyền năng pháp lý được nhà nước giao trong tất cả các giai đoạn của tố tụng hình sự từ điều tra, truy tố, xét xử nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi phạm tội, đưa người phạm tội ra xét xử trước tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó.

Về phạm vi: Theo quy định của pháp luật nước ta thì cơ quan Viện kiểm sát có trách nhiệm thực hành quyền công tố trong tất cả mọi giai đoạn của tố tụng hình sự từ điều tra, truy tố đến xét xử (bao gồm cả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm).

Quyền công tố là quyền nhân danh nhà nước truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội; để bảo đảm được sự buộc tội nhân danh Nhà nước đó pháp luật quy định các biện pháp cụ thể, các biện pháp đó chính là thực hành quyền công tố [22].

Như vậy, có thể thấy rõ quyền công tố là cơ sở của thực hành quyền công tố, phải có quyền công tố thì mới có thực hành quyền công tố cho nên để xem xét phạm vi của thực hành quyền công tố thì trước hết phải xem xét đến phạm vi của quyền công tố. Như phần trên đã nêu, phạm vi của quyền công tố bắt đầu từ khi tội phạm được thực hiện còn thực hành quyền công tố chỉ phát sinh kể từ thời điểm vụ án được khởi tố bằng quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền tức là cơ quan tố tụng đã áp dụng một trong các biện pháp thực hành quyền công tố. Tuy nhiên, trên thực tế có không ít những trường hợp mặc dù có tội phạm xảy ra nhưng không được khởi tố; điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong khoa học pháp lý gọi là “tội phạm ẩn” [28, tr.62-67] cho nên cơ quan tố tụng không áp dụng được bất cứ một biện pháp thực hành quyền công tố nào. Qua đây, có thể

thấy rằng phạm vi thực hành quyền công tố hẹp hơn so với phạm vi của quyền công tố, nó chỉ bắt đầu từ khi có quyết định khởi tố vụ án và kết thúc khi bản án có hiệu lực pháp luật (trừ trường hợp vụ án tạm đình chỉ, đình chỉ).

Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra bắt đầu từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc điều tra hoặc đình chỉ giải quyết vụ án.

Theo từ điển luật học “Điều tra là công tác trong tố tụng hình sự được tiến hành nhằm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ” [63]. Như vậy, điều tra là một giai đoạn tố tụng hình sự thứ 2 mà trong đó CQĐT căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng hình sự và dưới sự kiểm sát của Viện kiểm sát tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm thu thập củng cố các chứng cứ, nghiên cứu các tình tiết của vụ án hình sự, phát hiện nhanh chóng và đầy đủ tội phạm, cũng như người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời bảo đảm cho việc bồi thường thiệt hại về vật chất do tội phạm gây nên và trên cơ sở đó quyết định Đình chỉ điều tra vụ án hình sự hoặc là chuyển toàn bộ tài liệu của vụ án đó cho Viện kiểm sát kèm theo kèm theo kết luận điều tra và đề nghị truy tố bị can.

Như vậy, điều tra vụ án hình sự được hiểu là việc CQĐT và các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra sử dụng các biện pháp do Luật tố tụng hình sự quy định để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội và những vấn đề khác có liên quan đến vụ án làm cơ sở cho việc truy tố của VKSND và xét xử của Tòa án. Đồng thời thông qua hoạt động điều tra xác định nguyên nhân điều kiện phạm tội đối với từng vụ án cụ thể và kiến nghị các biện pháp phòng ngừa với các cơ quan và tổ chức hữu quan

Về mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự: Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra là hai chức năng hoàn toàn độc lập của VKSND được phân định một cách rõ ràng tại các Điều 12, 13, 14, 15 Luật Tổ chức VKSND và Điều 20, 41, 42, 159, 161...BLTTHS. Điều 6 Luật Tổ chức VKSND quy định cụ thể các công tác mà VKSND thực hiện chức năng thực hành quyền công tố.

Nghiên cứu nội dung của các Điều luật nêu trên, ta thấy rõ thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp là hai chức năng độc lập của VKSND. Những biện pháp mà VKSND trực tiếp quyết định và chịu trách nhiệm thì thuộc nội dung của thực hành quyền công tố còn với các biện pháp mà VKSND không trực tiếp quyết định mà chỉ thực hiện việc kiến nghị, kháng nghị và yêu cầu CQĐT khắc phục các vi phạm trong hoạt động điều tra thì được hiểu là nội dung của kiểm sát điều tra. Mặt khác, qua các Điều luật này cũng thấy rõ, tuy là hai chức năng độc lập song thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra lại có mối quan hệ mật thiết với nhau, chỉ có một số hoạt động mang tính độc lập tương đối còn lại phần nhiều chúng đan xen và hỗ trợ, tác động qua lại với nhau. Tuy ở từng giai đoạn tố tụng, các chức năng này thể hiện ở những mức độ và phạm vi khác nhau với những nội dung khác nhau nhưng dù ở giai đoạn nào thì chúng cũng thể hiện mối quan hệ gắn bó hữu cơ, đan xen nhau, tác động qua lại và bổ sung một cách tích cực cho nhau. Mối quan hệ giữa chúng bắt đầu từ thời điểm vụ án hình sự được khởi tố và song song tồn tại cho đến khi kết thúc việc điều tra (CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra, VKSND quyết định truy tố hoặc quyết định đình chỉ điều tra).

Trong hoạt động điều tra vụ án hình sự, thực hành quyền công tố là việc VKSND thực hiện các biện pháp pháp luật và trực tiếp quyết định các vấn đề về tố tụng trong hoạt động điều tra nhằm mục đích chứng minh tội phạm và người phạm tội cũng như hành vi phạm tội của họ, kết thúc giai đoạn này hoặc là truy tố người phạm tội ra trước Tòa án hoặc là đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật, khởi tố vụ án, khởi tố bị can; phê chuẩn, không phê chuẩn hoặc huỷ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT; quyết định áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn của CQĐT; quyết định truy tố bị can hoặc đình chỉ vụ án, bị can. Kiểm sát điều tra là việc VKSND thực hiện các biện pháp giám sát, mục đích nhằm bảo đảm các hoạt động điều tra được tiến hành một cách đúng đắn, đầy đủ, khách quan theo đúng trình tự, thủ tục, nội dung của pháp luật quy định, không trực tiếp ra quyết định, chỉ ra kiến nghị khi

có vi phạm pháp luật tố tụng xảy ra hoặc kiến nghị yêu cầu khắc phục các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm. Hai lĩnh vực này song song tồn tại từ khi khởi tố cho đến khi kết thúc việc điều tra và VKSND ra quyết định truy tố, giữa chúng tuy độc lập về chức năng, nhưng có tác động qua lại lẫn nhau. Nếu làm tốt nhiệm vụ thực hành quyền công tố sẽ hỗ trợ đắc lực cho kiểm sát điều tra thực hiện vai trò của mình, như tạo điều kiện cho kiểm sát điều tra tiếp cận các biện pháp điều tra nhằm duy trì pháp luật, phát hiện, khắc phục vi phạm pháp luật về tố tụng; làm tốt nhiệm vụ kiểm sát điều tra sẽ giúp cho công tác thực hành quyền công tố phát huy khả năng quyết định quá trình tố tụng, như bảo đảm việc khởi tố, yêu cầu khởi tố, quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, hủy các quyết định trái pháp luật của CQĐT một cách có căn cứ, đúng pháp luật. Như vậy, hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra tuy hai nhưng là một, hai hoạt động này phải được tiến hành song song và hỗ trợ lẫn nhau nhằm không để bất kỳ người nào bị bắt giữ, khởi tố trái pháp luật, không để lọt tội và không làm oan người vô tội, đảm bảo cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội phải đúng pháp luật và có căn cứ, việc điều tra được tiến hành một cách khách quan, toàn diện, chính xác và đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra được phát hiện và khắc phục kịp thời.

Đối tượng của quyền công tố là yếu tố mà quyền công tố tác động tới nhằm thực hiện mục đích truy cứu trách nhiệm hình sự. Với cách hiểu này, đối tượng của quyền công tố không gì có thể khác hơn là tội phạm và người phạm tội. Đây cũng chính là đối tượng của hoạt động thực hành quyền công tố nói chung và thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói riêng.

Khác với thực hành quyền công tố, hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự hướng tới các chủ thể là cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong mối quan hệ pháp luật tố tụng hình sự. Đối tượng của kiểm sát điều tra là sự tuân

thủ pháp luật của các chủ thể tiến hành hoạt động điều tra (về thẩm quyền, thời hạn, thủ tục, việc tiến hành các hoạt động điều tra cụ thể...) và các chủ thể khác tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự phát sinh trong giai đoạn điều tra.

Mục đích của thực hành quyền công tố là nhằm chứng minh tội phạm và xác định người phạm tội còn mục đích của công tác kiểm sát điều tra là nhằm đảm bảo cho các hoạt động điều tra được đúng đắn, khách quan theo quy định của pháp luật. Công tác điều tra có hiệu quả sẽ là điều kiện giúp cho việc thực hành quyền công tố được đúng đắn; kết quả hoạt động kiểm sát điều tra sẽ làm cơ sở cho việc thực hiện chức năng công tố và thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra một cách có hiệu quả và ngược lại công tác thực hành quyền công tố có hiệu quả sẽ tạo điều kiện cho hoạt động kiểm sát điều tra xác định kịp thời được các vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra.

1.1.2. Đặc điểm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

Thứ nhất: Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy là hoạt động chỉ do VKSND tiến hành theo quy định của pháp luật

Dưới góc độ lý luận chung về nhà nước và pháp luật, thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND là hoạt động áp dụng pháp luật. Đây là hình thức thực hiện pháp luật, là hoạt động mang tính tổ chức quyền lực nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền nhằm cá biệt hoá những quy định của pháp luật vào từng trường hợp cụ thể đối với những cá nhân, đơn vị, tổ chức cụ thể.

Theo quy định của pháp luật thì VKSND các cấp là cơ quan duy nhất có chức năng thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thông qua việc thực hiện chức năng này, VKSND góp phần thực hiện quyền lực nhà nước, trực tiếp thực hiện quyền tư pháp góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân. Bảo đảm mọi hành vi xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước, của tập thể và lợi ích hợp pháp của công dân phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Thứ hai, hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện phải tuân thủ những quy định về trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Trong tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự đều có hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND. Chính vì vậy, pháp luật nói chung và pháp luật tố tụng hình sự nói riêng đã quy định rất chặt chẽ việc áp dụng pháp luật trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND cấp huyện đối với án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng như việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, tiến hành các hoạt động điều tra, tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, thời hạn điều tra, kết thúc điều tra.

Pháp luật hiện hành đã quy định các nội dung hoạt động công tố và kiểm sát điều tra của VKSND cấp huyện trong giai đoạn điều tra, nhằm bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can có căn cứ và đúng pháp luật. Hoạt động này của VKSND chỉ đúng đắn khi kết quả điều tra của CQĐT được bảo đảm bởi hoạt động kiểm sát điều tra của VKSND một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ.

Thứ ba, hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện là sự thể hiện quyền lực nhà nước trong giai đoạn công tố.

Pháp luật là sự thể hiện ý chí của Nhà nước, việc thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND được coi là tiếp tục thể hiện ý chí đó trong quá trình điều chỉnh của pháp luật, vì vậy ở một chừng mực nhất định, thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND còn mang tính chính trị, nó phục vụ cho những mục đích chính trị nhất định của giai cấp cầm quyền. Khác với các hình thức thực hiện pháp luật khác, thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND được tiến hành chủ yếu theo ý chí đơn phương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không phụ thuộc vào ý chí của chủ thể bị áp dụng pháp luật.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của

VKSND là hoạt động thực hiện pháp luật nhằm đảm bảo cho toàn bộ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự đối với các vụ án ma túy của cơ quan tiến hành tố tụng được tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hoạt động thể hiện quyền lực nhà nước trong việc thực hiện chức năng duy trì trật tự xã hội, bảo vệ lợi ích của giai cấp cầm quyền, có biện pháp truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chủ thể đã có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội và bị coi là tội phạm.

1.1.3. Vai trò thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện có vai trò và nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy; bảo đảm mọi hành vi xâm hại trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy phải được xử lý theo pháp luật, góp phần bảo đảm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn kỷ cương phép nước. Những hành vi vi phạm và tội phạm đều phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh và kịp thời.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, kích thích tư duy pháp lý mới, tạo thói quen tuân thủ pháp luật. Thực tế thấy rằng, các quy phạm pháp luật nói chung và các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kiểm sát điều tra các vụ án ma túy nói riêng đều được kiểm nghiệm qua công tác kiểm sát điều tra, kiểm nghiệm về tính phù hợp hay không phù hợp, tính có căn cứ hay tính không có căn cứ... Là cần phải có những quy định mới hay cần sửa đổi bổ sung những quy định cụ thể nào khác... Mà chỉ có qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự mới có thể phát hiện ra được. Qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, phát hiện ra những dạng vi phạm pháp luật mới, những dạng quan hệ xã hội mới cần phải có những quy phạm pháp luật điều chỉnh kịp thời, những quy phạm đã lạc hậu, chông chéo cần thay thế, sửa đổi.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy còn có vai trò quan trọng là hướng các chủ thể của các quan hệ pháp luật trong điều tra các vụ án hình sự thực hiện những hành vi phù hợp với các quy định của pháp luật: Thực hiện đúng, đầy đủ chức trách của mình được giao khi tiến hành tố tụng; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng; Ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm mới trong quá trình điều tra các vụ án hình sự của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy còn có vai trò nổi bật: Đó là thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, VKSND thường có những biện pháp, cách thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; những biện pháp kiến nghị phòng ngừa vi phạm trên địa bàn. Công tác vận động tuyên truyền của VKSND không chỉ đối với các đối tượng vi phạm, tội phạm mà còn tác động rộng lớn trong cộng đồng dân cư, các cơ quan ban ngành hữu quan.

1.2. Nội dung công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

Luật Tổ chức VKSND năm 2014 (Điều 14, Điều 15), BLTTHS (Điều 165, Điều 166) quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, kiểm sát điều tra vụ án hình sự.

Trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự nói chung, vụ án ma túy nói riêng, VKSND có nhiệm vụ kiểm sát điều tra, tức là kiểm sát việc khởi tố, điều tra, lập hồ sơ của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; kiểm sát hoạt động tố tụng của người tham gia tố tụng; yêu cầu, kết hợp với cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật. Theo quy định tại Điều 166 BLTTHS năm 2015 thì VKSND phải thực hiện các nhiệm vụ như: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra và lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; kiểm sát hoạt động tố tụng hình sự của người tham gia tố tụng; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng

vi phạm pháp luật; giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra khi cần thiết; khi phát hiện việc điều tra không đầy đủ, vi phạm pháp luật thì Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động; kiến nghị, yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm trong việc khởi tố, điều tra; yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thay đổi ĐTV, Cán bộ điều tra, xử lý nghiêm minh ĐTV, Cán bộ điều tra vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng; kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong việc kiểm sát điều tra vụ án hình sự theo quy định của BLTTHS.

Thông thường để áp dụng một cách chính xác và đạt hiệu quả cao trong kiểm sát điều tra các vụ án ma túy cần tuân thủ những nội dung sau:

1.2.1. Kiểm sát chặt chẽ việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Đây là bước đi đầu tiên và quan trọng nhất của công tác kiểm sát điều tra. KSV kiểm tra tài liệu xem căn cứ để khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đã đảm bảo chưa, có cần bổ sung thêm nội dung gì nữa không để phê chuẩn quyết định khởi tố bị can hay không. Việc làm này phải tiến hành cẩn thận, tỉ mỉ để tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm; tránh việc vội vàng và duy ý chí khi tham mưu phê chuẩn. Trường hợp còn băn khoăn về chứng cứ, tội danh thì có thể yêu cầu CQĐT bổ sung, tài liệu, chứng cứ hoặc báo cáo lãnh đạo Viện cho ý kiến chỉ đạo.

1.2.2. Trao đổi thông tin về vụ án, xây dựng kế hoạch hoặc thống nhất những điểm chính về phối hợp công tác điều tra, kiểm sát điều tra

Khi quản lý và xử lý tin báo hoặc được phân công thụ lý vụ án, KSV phải nhanh chóng nắm chắc diễn biến hành vi phạm tội, kết quả điều tra, thu thập có trong hồ sơ vụ án để bàn với ĐTV xây dựng kế hoạch phối hợp công tác kiểm sát điều tra và điều tra. Trong đó, nêu rõ những nội dung cần điều tra, thu thập

chứng cứ, đối tượng phải xem xét, xử lý những vấn đề cần làm sáng tỏ thêm... Từ đó, thống nhất về thời gian, phương pháp thực hiện và dự kiến công tác phối hợp về sau. Trên cơ sở thảo luận giữa ĐTV và KSV để thống nhất chung về phương thức, cách thức giải quyết vụ án.

1.2.3. Đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án

Tùy từng hồ sơ vụ án, có thể nghiên cứu, đọc thủ tục tố tụng riêng hoặc tài liệu phản ánh chứng cứ riêng hoặc kết hợp cả hai. Nếu vụ án có nhiều hành vi thì lần lượt đọc từng hành vi từ trước đến sau, từ địa điểm gây án này đến địa điểm gây án khác, từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng này đến nhóm đối tượng khác. Chú ý trình tự giải quyết, xử lý vụ án như tiếp nhận tin báo, lấy lời khai ban đầu, tài liệu giám định (nếu có), lời khai của bị can, nhân chứng. Kinh nghiệm cho thấy đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án phải thực hiện từ đầu và suốt quá trình kiểm sát điều tra; tránh việc chỉ đọc hồ sơ giải quyết tin báo, đọc khi tham mưu phê chuẩn quyết định khởi tố bị can sau đó dừng lại. Nếu khi án kết thúc điều tra chuyển hồ sơ sang VKSND mới đọc tiếp, thì sẽ không nắm được tình trạng hồ sơ, kết quả điều tra.

1.2.4. Tăng cường phối hợp trong quá trình điều tra, xử lý vụ án

KSV phải thường xuyên hội ý với ĐTV để đánh giá kết quả điều tra, thu thập chứng cứ để thống nhất những nội dung và các bước phải làm tiếp theo. Tùy từng vụ án và điều kiện cụ thể của đơn vị, địa phương và mối quan hệ phối hợp để có cách thức và biện pháp cụ thể thực hiện. Trong đó, việc trao đổi thường xuyên giữa KSV và ĐTV là vấn đề quan trọng nhất, vì không ai có thể hiểu rõ hồ sơ vụ án, tiến độ điều tra, thu thập chứng cứ hơn ĐTV và KSV. ĐTV và KSV tự rà soát tiến độ điều tra, kết quả thu thập chứng cứ, các biểu hiện tố tụng được thể hiện trong hồ sơ. Đối với các vụ án khó, án phức tạp thì ĐTV và KSV phải đề nghị Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND chủ trì cuộc họp để xin ý kiến chỉ đạo.

1.2.5. Tham gia kiểm sát hỏi cung, kiểm sát lấy lời khai nhân chứng

KSV cần quan tâm đúng mức công tác này. Đối với những vụ án gây hậu

quả đặc biệt nghiêm trọng, đông bị can tham gia, phạm tội nhiều lần, hành vi phạm tội diễn ra trong thời gian dài thì đặc biệt quan tâm phải kiểm sát hỏi cung bị can. Chú trọng kiểm sát hỏi cung các bị can là chủ mưu, cầm đầu, không nhận tội, không hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra... Quan tâm đúng mức kiểm sát lấy lời khai người làm chứng, người bị hại.

1.3. Yêu cầu và điều kiện đảm bảo thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

1.3.1. Đảm bảo về mặt pháp lý trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đối với các vụ án ma túy.

Luật Tổ chức VKSND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2014. Đây là văn bản văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp nhất quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND nói chung và VKSND cấp huyện nói riêng. Ngoài Luật Tổ chức VKSND năm 2014, nhiều văn bản quy phạm pháp luật cũng như văn bản của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định chức năng, nhiệm vụ của VKSND cấp huyện, trong đó có thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND cấp huyện đối với các vụ án ma túy như: BLHS, BLTTHS, Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017 ban hành Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố; Quyết định số 169/QĐ-VKSTC ngày 02/5/2018 ban hành Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố...

BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là văn bản pháp lý có hiệu lực cao, quy định về tội phạm và hình phạt đối với người phạm tội. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hành quyền công tố đối với các loại tội phạm hình sự nói chung, tội phạm ma túy nói riêng. Thực hành quyền công tố đối với tội phạm về ma túy là chức năng nhiệm vụ của VKSND nhằm bảo vệ các lợi ích của nhà nước và xã hội, nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn, hạn chế và tiến tới đẩy lùi các nguy cơ tội phạm ma túy gây ra trong

đời sống cộng đồng.

BLTTTHS năm 2015 và Luật tổ chức VKSND năm 2014 là cơ sở pháp lý quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND đối với án hình sự nói chung, án ma túy nói riêng. Đây là cơ sở pháp lý có hiệu lực cao, nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của VKSND trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các vụ án ma túy.

Quyết định số 03/QĐ-VKSTC, Quyết định số 169/QĐ-VKSTC: xác định phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm của KSV, Viện trưởng, Phó Viện trưởng, mối quan hệ công tác, những người liên quan đến công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố; công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Ngoài những văn bản kể trên, các văn bản hướng dẫn của các cơ quan tư pháp ở trung ương cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để VKSND áp dụng trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND.

Để hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND đối với các vụ án ma túy có hiệu quả, trước hết phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và đồng bộ, rõ ràng minh bạch, dễ hiểu và dễ thực hiện, đặc biệt là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, bởi vậy trong điều kiện hiện nay các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần xem xét loại bỏ các quy định đã lỗi thời, không còn phù hợp với đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, bổ sung các quy định mới phù hợp với tình hình tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay và có tính đến các yếu tố tội phạm mới sẽ nảy sinh trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, khi nước ta hội nhập khu vực và quốc tế.

1.3.2. Đảm bảo về mặt tổ chức bộ máy và chủ thể hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân

Để hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND đối với các vụ án hình sự nói chung và các vụ án ma túy nói riêng có chất lượng

và hiệu quả, việc kiện toàn tổ chức bộ máy làm việc có vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng. Nói đến tổ chức bộ máy thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy là nói đến con người cụ thể, là chủ thể trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND theo quy định. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”*.

Cùng với việc đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo chủ trương của Đảng, trong những năm qua công tác tổ chức cán bộ của ngành kiểm sát nhân dân đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Tuy nhiên trong công tác tổ chức và bộ máy của Ngành Kiểm sát nhân dân cũng còn nhiều bất cập như: Công tác tổ chức và bộ máy chậm được kiện toàn và đổi mới, việc sắp xếp cán bộ còn có nơi, có lúc chưa hợp lý, bởi vậy chưa phát huy được năng lực và sở trường của cán bộ, KSV, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có làm nhưng chưa chuyên sâu, công tác quy hoạch, đề bạt và bổ nhiệm có lúc thực hiện chưa mang tính chất khoa học và thực tiễn, do vậy có một số cán bộ sau khi được đề bạt, bổ nhiệm không đáp ứng được yêu cầu do trình độ, năng lực, nhất là năng lực quản lý còn hạn chế.

Để đảm bảo hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND có chất lượng, hiệu quả Ngành kiểm sát nhân dân cần đẩy mạnh việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Luật tổ chức VKSND năm 2014. Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm, thao tác nghiệp vụ theo đúng quy định của BLTTHS năm 2015. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo đủ biên chế về số lượng và chất lượng. Về lâu dài, cần nghiên cứu đổi mới tổ chức của ngành kiểm sát theo mô hình viện công tố, theo mô hình này Viện công tố chỉ đạo điều tra, nhằm tăng quyền lực thật sự cho cơ quan công tố. Theo pháp luật hiện hành, mặc dù VKSND đã được pháp luật trao nhiều quyền hạn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, song trên thực tế về cơ bản, KSV vẫn phải chạy theo ĐTV trong quá trình thực hành quyền công tố đối với các vụ án hình sự.

Quá trình thực hiện kiện toàn tổ chức, bộ máy phải luôn nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn cho cán bộ, KSV. Bồi dưỡng, giáo dục để mỗi cán bộ, KSV nhận thức sâu sắc và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong hoạt động thực hành quyền công tố trong các vụ án hình sự nói chung, các vụ án về ma túy nói riêng. Góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Đảm bảo về công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên đối với cấp dưới theo chế độ quản lý trong ngành

Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành luôn có vai trò quan trọng trong bất kỳ hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức nào đó. Đặc biệt đối với ngành kiểm sát càng có ý nghĩa quyết định đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành. Theo quy định tại Điều 7, Luật tổ chức VKSND nhân dân 2014 quy định: VKSND do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng VKSND cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng VKSND cấp trên. Viện trưởng các VKSND cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng VKSND tối cao. VKSND cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật của VKSND cấp dưới. Viện trưởng VKSND cấp trên có quyền rút, đình chỉ, hủy bỏ quyết định trái pháp luật của Viện trưởng VKSND cấp dưới.

Để thực hiện tốt nguyên tắc hoạt động này, đòi hỏi mỗi cán bộ, KSV phải nắm vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động trong ngành theo quy định của pháp luật. Viện trưởng lãnh đạo trực tiếp phải có sự phân công, phân nhiệm cho từng bộ phận và từng cán bộ, KSV một cách hợp lý, theo sở trường và năng lực công tác của họ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận công tác, đồng thời phải nắm bắt toàn diện các nội dung công việc để có phương án chỉ đạo kịp thời.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn phải được coi là hoạt động thường xuyên, liên tục, thông qua hoạt động này để kịp thời phát hiện ra những nhân tố, những phương thức thực hiện hiệu quả trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra để phát huy, nhân rộng, đồng thời kịp thời phát hiện những sai

phạm, thiếu sót để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm và có hình thức xử lý nghiêm minh. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo trong ngành để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó cho ngành kiểm sát nhân dân.

Chính sách đãi ngộ phải thoả đáng để đời sống của cán bộ, KSV đỡ khó khăn, cần có hướng đầu tư và hỗ trợ hơn nữa để đảm bảo cơ sở vật chất và các phương tiện làm việc cho VKSND như xây dựng, nâng cấp các trụ sở làm việc; tăng cường đầu tư và trang bị cơ sở vật chất và các phương tiện để phục vụ công việc, tăng nguồn kinh phí cấp để hoạt động, chi phí cho việc mua sắm sách báo, tài liệu để nghiên cứu phục vụ công tác nghiệp vụ.... Cần có chính sách tháo gỡ ở tầm vĩ mô nhằm cải thiện chế độ phụ cấp, đãi ngộ thoả đáng tương xứng với khối lượng và tính chất công việc đối với cán bộ kiểm sát.

Xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát với CQĐT và Tòa án trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành và tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong quá trình giải quyết án. Trong mối quan hệ với CQĐT, VKSND cần phải quan tâm cả những mặt thuận lợi và khó khăn, cả tính chất chỉ đạo - chấp hành và tính chất phối hợp công tác để chủ động xây dựng mối quan hệ này theo hướng tích cực, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cải cách tư pháp đặt ra. Do đó, biện pháp hiệu quả vẫn là tăng cường phối hợp giữa VKSND và CQĐT ngay từ đầu giai đoạn điều tra, nếu có vướng mắc phát sinh những vấn đề mới, KSV phải kịp thời phối hợp, trao đổi với ĐTV để xử lý, đồng thời báo cáo Lãnh đạo hai ngành xin ý kiến giải quyết.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện thông qua việc nêu tra, phân tích các khái niệm về công tố, quyền công tố, điều tra các vụ án hình sự, thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, chất ma túy, vụ án ma túy. Từ đó là nêu ra được khái niệm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện.

Từ việc xác định, phân tích các khái niệm nêu trên, Chương I của luận văn nêu ra được các đặc điểm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện; xác định vai trò thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện; nội dung công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện. Đồng thời, xác định được những yêu cầu và điều kiện đảm bảo công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Tình hình đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và tình hình tội phạm ảnh hưởng đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

2.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội quận Hà Đông

Hà Đông là địa bàn có vị trí địa lý quan trọng, nằm ở phía Tây Nam, Thủ đô Hà Nội. Trước năm 2008, Thành phố Hà Đông được xác định là thủ phủ của tỉnh Hà Tây (cũ) và là trung tâm chính trị- kinh tế, văn hoá- xã hội của Tỉnh. Năm 2004, Hà Đông có 12 đơn vị hành chính sáp nhập thêm 3 xã Phú Lương, Phú Lãm, Yên Nghĩa của huyện Thanh Oai và Hoài Đức thành 15 đơn vị phường, xã. Năm 2006, Hà Đông tiếp tục mở rộng địa giới hành chính, sáp nhập thêm 2 xã Đồng Mai, Biên Giang của huyện Thanh Oai và xã Dương Nội của huyện Hoài Đức. Hà Đông là địa phương có nhiều ngành nghề sản xuất và dịch vụ truyền thống như: làng lụa Vạn Phúc, làng rèn Đa Sỹ... Hà Đông cũng là địa bàn có nhiều di tích lịch sử, văn hóa có giá trị, một vùng đất cổ với những truyền thống lâu đời. Có 3 trục đường chính chạy qua là QL6A, QL21B, đường 430 và nhiều tỉnh lộ khác... [48]. Theo Nghị quyết của Quốc Hội khóa XII, kỳ họp thứ 3 (ngày 29/5/2008), từ ngày 01/8/2008 cùng với toàn bộ tỉnh Hà Tây được sáp nhập về Thủ đô Hà Nội. Ngày 08/5/2009, Chính phủ ra Nghị quyết số 19/NQ-CP về việc thành lập quận Hà Đông. Quận Hà Đông có tọa độ địa lý 20⁰59 vĩ độ Bắc, 105⁰45 kinh Đông, nằm ở vị trí trung tâm hình học của Thành phố Hà Nội, giữa giao điểm của Quốc lộ 6 từ Thành phố Hà Nội đi tỉnh Hòa Bình và Quốc lộ 70A. Hà Đông cũng là nơi khởi đầu của Quốc lộ 21B, nổi trung tâm Hà Nội với các huyện phía nam của Thủ đô và tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình. Trên địa bàn quận có sông Nhuệ, sông Đáy, kênh La Khê chảy qua, có diện tích tự nhiên 4.833,7 ha và 17 đơn vị hành chính. Theo số liệu thống kê năm 2015 thì dân số

trên địa bàn quận Hà Đông là 233.136 người. Ranh giới tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp quận Nam Từ Liêm và huyện Hoài Đức; phía Nam giáp huyện Thanh Oai và huyện Chương Mỹ; phía Đông giáp huyện Thanh Trì và quận Thanh Xuân, còn phía Tây giáp huyện Hoài Đức và huyện Quốc Oai, có trên 700 cơ quan Trung ương và địa phương, 21 đơn vị Quân đội đứng chân trên địa bàn. Có 754 cơ quan, doanh nghiệp, công ty TNHH của TW và Thành phố nằm trên địa bàn. Việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội đã tạo ra diện mạo và những thuận lợi mới trong quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn Quận Hà Đông, thu hút hàng trăm nhà đầu tư trong và ngoài nước đến phát triển hàng loạt các dự án khiến cho vấn đề an sinh xã hội được mở mang phát triển, đời sống kinh tế của người dân có những biến đổi tích cực [48].

Tuy nhiên, những khó khăn phức tạp nảy sinh như: Tình hình liên quan đến mâu thuẫn, khiếu kiện tranh chấp đất đai, liên quan đến hàng loạt các dự án phát triển đô thị, giải phóng mặt bằng, lấn chiếm đất công trái phép, vấn đề liên quan đến tôn giáo, đòi đất thờ tự còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Hoạt động các loại đối tượng có tính chất manh động, lưu động tại các công trường, bến bãi, khu vực giáp danh cũng diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó các loại hình kinh doanh vũ trường, quán bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ phát triển mạnh. Những yếu tố đó đặt ra thách thức mới cho công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đặc biệt là vấn nạn ma túy trên địa bàn quận Hà Đông.

Tình trạng sử dụng trái phép các chất ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp diễn ra phức tạp, một số tụ điểm hoạt động trong thời gian dài, công khai, trắng trợn,... Nhiều tụ điểm tổ chức sử dụng ma túy tổng hợp, ăn chơi thác loạn trong các nhà hàng, vũ trường, quán bar, karaoke. Đối tượng chủ yếu là học sinh, sinh viên (85% trong lứa tuổi 16-25, cá biệt có đối tượng 14 tuổi). Thực hiện chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Hà Đông đã xây dựng các kế hoạch về công tác đấu tranh phòng, chống ma túy trên địa bàn quận. Trên cơ sở đó chính quyền và các đoàn thể, địa phương đều có kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể đấu tranh kiên quyết, không khoan nhượng với tội

phạm và tệ nạn ma túy.

Tuy vậy, thực tế ở quận Hà Đông vẫn cho thấy, số người nghiện ma túy những năm qua có xu hướng tăng, địa bàn có người nghiện ngày càng mở rộng. Đây chính là “nguồn cầu” kích thích tội phạm về ma túy phát triển.

2.1.2. Diễn biến tình hình các tội ma túy trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội từ năm 2013 đến năm 2017

Là một quận nội thành của Thủ đô Hà Nội, Hà Đông có vị trí chiến lược quan trọng, thu hút đầu tư lớn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực và bền vững, tỷ trọng nông nghiệp giảm còn 01,%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng đạt 55,9%, thương mại du lịch dịch vụ đạt 44% [48]. Nhiều khu đô thị mới khang trang mọc lên thu hút nhiều người về định cư, trình độ dân trí nói chung và dân trí pháp lý nói riêng của dân cư trên địa bàn khá cao; Trung bình số lượng án hình sự do VKSND và CQĐT quận giải quyết hàng năm là khá lớn, bằng hoặc hơn số lượng án hình sự ở một số tỉnh như Thái Bình, Nam Định và một số tỉnh khác.

Nằm ở cửa ngõ của Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội 12 km về phía Tây Nam, có diện tích tự nhiên 47,92 km², dân số khoảng 300.000 người. Quận Hà Đông nằm ở vị trí trung tâm hình học của thành phố Hà Nội, là nơi khởi đầu của quốc lộ 21B nối trung tâm Hà Nội tới các huyện phía Nam và Hà Nam, Ninh Bình; là đầu mối của nhiều tuyến đường giao thông quan trọng, trong đó có tuyến đường Quốc lộ 6 đi các tỉnh Tây Bắc như Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, là địa bàn các tỉnh có đường biên giới Việt - Lào. Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Hà Đông không ngừng được mở rộng, là một trong những quận có tốc độ đô thị hoá cao nên kéo theo tình hình tội phạm nói chung và tình hình các tội phạm về ma túy nói riêng trên địa bàn ngày càng trở nên phức tạp và diễn biến khó lường. Phương thức, thủ đoạn của nhóm tội phạm ma túy xảy ra ngày càng tinh vi gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống ma túy [48].

Với đặc điểm địa lý, đầu mối của nhiều tuyến đường giao thông đi các tỉnh Tây Bắc nêu trên, cộng với quá trình đô thị hóa, dân số tăng quá nhanh là

những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các loại tội phạm, trong đó có tội phạm về ma túy. Trong 05 năm trở lại đây, trên địa bàn ngày càng diễn biến phức tạp, tổng số vụ án khởi tố qua từng năm giai đoạn từ 2013- 2017 lúc tăng, lúc giảm. Trong đó tăng nhiều nhất là năm 2013 khởi tố 126 vụ/145 bị can, giảm mạnh nhất là năm 2015 khởi tố 69 vụ/80 bị can [55].

Trong số các vụ án đã khởi tố, các vụ án có nhiều đồng phạm tham gia tăng cao, hoạt động có tổ chức hơn; tuổi đời đối tượng gây án ngày càng trẻ; tính chất vụ án ngày càng nghiêm trọng. Các đối tượng phạm tội ngày càng liều lĩnh, manh động với thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt có vụ các đối tượng dùng cả vũ khí nóng . Việc đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các vụ án ma túy gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp vì khi đấu tranh bắt các đối tượng có hành vi về ma túy thường là các đối tượng nghiện, trong người thường có bệnh HIV/AIDS nên đối tượng liều lĩnh ...dễ dẫn đến xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Mặt khác, người thực hiện hành vi về ma túy thường lựa chọn những nơi ít người, giao dịch bằng ký hiệu gây khó khăn cho CQĐT.

2.1.3. Tổ chức bộ máy Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

VKSND quận Hà Đông là Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, theo Luật Tổ chức VKSND năm 2014 thì là Viện kiểm sát cấp cơ sở trong cơ cấu tổ chức, bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân.

Về cơ cấu, tổ chức: VKSND quận Hà Đông là cơ quan tư pháp nằm trong tổ chức bộ máy của ngành Kiểm sát nhân dân, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức VKSND, với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Cơ cấu tổ chức của VKSND quận Hà Đông gồm có: Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, các KSV, các bộ phận nghiệp vụ và bộ máy giúp việc do Viện trưởng và các Phó viện trưởng phụ trách. Dựa trên chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của VKSND quận Hà Đông được chia thành nhiều bộ phận nghiệp vụ, cụ thể gồm: Bộ phận kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; bộ phận kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; bộ

phận thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự; bộ phận kiểm sát án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh tế, lao động, thương mại và thi hành án dân sự; bộ phận kiểm sát án hành chính, bộ phận kiểm sát khiếu tố; bộ phận văn phòng, thống kê, tổng hợp.

Tính đến ngày 31/12/2017, VKSND quận Hà Đông có tổng số cán bộ, KSV là 29 người, trong đó có 26 cán bộ, công chức và 03 người là cán bộ Hợp đồng 68. Cơ cấu tổ chức gồm 01 đồng chí giữ chức vụ Viện trưởng và 03 đồng chí giữ chức vụ Phó Viện trưởng. Trong biên chế, có 16/26 người là KSV, chiếm tỷ lệ 61,5%; 05 Kiểm tra viên; 04 chuyên viên và 01 Kế toán trưởng. Trong 16 KSV có 03 KSV trung cấp và 01 KSV sơ cấp giữ chức vụ Viện trưởng, Phó viện trưởng và 11 KSV sơ cấp. Trong số KSV thuộc biên chế, có 10/16 KSV trực tiếp làm công tác giải quyết án hình sự, chiếm tỷ lệ 62,5% và 04/04 đồng chí Lãnh đạo Viện vừa trực tiếp, vừa quản lý chỉ đạo giải quyết án hình sự, chiếm tỷ lệ 100%. Biên chế được phân bổ như sau: Viện trưởng phụ trách chỉ đạo chung và trực tiếp phụ trách công tác thống kê tổng hợp. Các Phó Viện trưởng phụ trách chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự từng loại án theo các Chương của BLHS và kiêm nhiệm phụ trách kiểm sát các loại án dân sự - hôn nhân gia đình, án hành chính, lao động, kinh doanh thương mại; nắm, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; kiểm sát khiếu tố; kiểm sát thi hành án; kiểm sát giam giữ [55]. Số cán bộ được bố trí công tác ở các bộ phận nghiệp vụ theo khả năng và sở trường của từng người, trong đó, hầu hết số cán bộ, KSV được phân công vừa công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự vừa kiêm nhiệm thêm các khâu công tác khác như dân sự, hành chính, đơn, khiếu nại - tố cáo, văn phòng, tổng hợp, thống kê... nhằm đảm bảo tính năng động và toàn diện của cán bộ, KSV.

Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị: Hiện tại, 09 đồng chí có trình độ Thạc sỹ Luật, 03 đồng chí đang theo học Thạc sỹ Luật, còn lại đều có trình độ Cử nhân Luật và Cử nhân chuyên ngành khác. Có 05 đồng chí có trình độ Cao cấp Chính trị, 21 đồng chí có trình độ tương đương Trung cấp. Nhìn

chung đội ngũ cán bộ, KSV thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, được đào tạo chính quy, bài bản và đã chứng tỏ được phẩm chất chuyên môn qua thời gian công tác. Đội ngũ cán bộ, KSV VKSND quận Hà Đông là tập hợp của nhiều thế hệ với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, khả năng và tinh thần trách nhiệm khác nhau.

Qua tổng kết công tác tổ chức và cán bộ, hiện còn một số điểm hạn chế cơ bản sau: Thứ nhất, số lượng cán bộ, KSV chưa đáp ứng với yêu cầu và khối lượng công việc hiện nay; Thứ hai, một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác kiểm sát điều tra án hình sự và thực hành quyền công tố; Thứ ba, sự phối hợp giữa các khâu công tác kiểm sát, như: Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự và công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù chưa chặt chẽ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các khâu công tác trong một đơn vị; Thứ tư, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và kinh phí phục vụ nghiệp vụ của ngành chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; chính sách tiền lương, phụ cấp của cán bộ, KSV còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, đặc biệt là sự chênh lệch rất lớn về chế độ tiền lương giữa KSV cấp trung ương so với cấp huyện.

2.2. Những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và nguyên nhân

2.2.1. Những kết quả đạt được trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông

2.2.1.1. Trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn

Theo số liệu thống kê việc áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam của CQĐT và VKSND quận Hà Đông các năm từ 2013 đến 2017 [55] cụ thể như sau:

- Năm 2013, số người bị bắt, tạm giữ là 513 người, đã xử lý hình sự 509 người, trong đó khởi tố chuyển tạm giam là 360 người, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác là 149 người, tỷ lệ giải quyết đạt 99,22%. Trong số bị bắt,

tạm giữ thì số người có hành vi phạm tội về ma túy là 145 người (chiếm 28,2%).

- Năm 2014, số người bị bắt, tạm giữ là 510 người, đã xử lý hình sự 506 người, trong đó khởi tố chuyên tạm giam là 323 người, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác là 183 người, tỷ lệ giải quyết đạt 99,2%. Trong số bị bắt, tạm giữ thì số người có hành vi phạm tội về ma túy là 111 người (chiếm 21,76%);

- Năm 2015, số người bị bắt, tạm giữ là 407 người, đã xử lý hình sự 405 người, trong đó khởi tố chuyên tạm giam là 255 người, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác là 150 người, tỷ lệ giải quyết đạt 99,5%. Trong số bị bắt, tạm giữ thì số người có hành vi phạm tội về ma túy là 80 người (chiếm 19,6%).

- Năm 2016, số người bị bắt, tạm giữ là 324 người, đã xử lý hình sự 323 người, trong đó khởi tố chuyên tạm giam là 205 người, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác là 118 người, tỷ lệ giải quyết đạt 99,7%. Trong số bị bắt, tạm giữ thì số người có hành vi phạm tội về ma túy là 112 người (chiếm 34,56%).

- Năm 2017, số người bị bắt, tạm giữ là 414 người, đã xử lý hình sự 414 người, trong đó khởi tố chuyên tạm giam là 255 người, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác là 159 người, tỷ lệ giải quyết đạt 100%. Trong số bị bắt, tạm giữ thì số người có hành vi phạm tội về ma túy là 113 người (chiếm 27,2%).

Như vậy, trong 05 năm (từ năm 2013 đến năm 2017, CQĐT đã bắt, tạm giữ hình sự tổng số là 2.168 người; trong đó đã đưa vào xử lý hình sự 2.157 người (chiếm tỷ lệ 99,5%), gồm khởi tố chuyên tạm giam 1.398 người và khởi tố bị can áp dụng biện pháp ngăn chặn khác là 759 người. Trong toàn bộ số người bị bắt, tạm giữ thì số người có hành vi phạm tội về ma túy là 561 người (chiếm tỷ lệ 26%). Với việc bắt, tạm giữ chuyên khởi tố để xử lý hình sự đạt tỷ lệ 99,5%, đây là kết quả mà viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông vượt xa chỉ tiêu nhiệm vụ của ngành và là tỷ lệ đứng đầu trong các quận, huyện của thành phố Hà Nội.

Biện pháp ngăn chặn quy định trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam là biện pháp nhằm mục đích ngăn ngừa người bị tình nghi phạm tội, bị can, bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội. Thực tiễn cho thấy việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đã phát huy tác dụng trong

cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn này, thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng.

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động này, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, VKSND quận Hà Đông luôn thận trọng và chỉ đưa ra quyết định khi đã nghiên cứu, xem xét, đánh giá sự việc một cách thấu đáo. Ngay sau khi bắt và tạm giữ đối tượng, CQĐT đã chuyển ngay lệnh tạm giữ cùng các căn cứ bắt đến VKSND quận để kiểm sát tuân theo pháp luật. Trường hợp cần thiết, VKSND yêu cầu CQĐT chuyển tòa bộ hồ sơ đến VKSND để nghiên cứu hoặc VKSND cử KSV trực tiếp đến nhà tạm giữ Công an quận để lấy lời khai người bị tạm giữ để đảm bảo việc bắt và tạm giữ người phạm tội phải có căn cứ, cần thiết và đúng pháp luật. VKSND quận Hà Đông duy trì kiểm sát nhà tạm giữ hàng ngày nên không để xảy ra trường hợp nào bị giam, giữ không có lệnh hoặc quá hạn, không để xảy ra tình trạng lạm dụng bắt, giữ hình sự thay cho biện pháp điều tra sau đó phải xử lý hành chính, không có trường hợp nào bị bắt oan, sai. Toàn bộ các đối tượng bị bắt, tạm giữ hình sự sau chuyển xử lý hành chính đều thuộc các trường hợp như có hành vi cố ý gây thương tích hoặc hiếp dâm... và đã được bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố. VKSND quận Hà Đông luôn nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn như thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, bảo đảm việc bắt, tạm giữ, tạm giam đều có căn cứ, đúng pháp luật, phục vụ tốt công tác điều tra, truy tố.

2.2.1.2. Giai đoạn khởi tố và điều tra những vụ án hình sự về vụ án ma túy.

- Năm 2013 đã khởi tố, điều tra tổng số 399 vụ án hình sự (651 bị can), gồm 126 vụ án về tội phạm ma túy (145 bị can) và 273 vụ án hình sự thuộc các nhóm tội phạm khác [54];

- Năm 2014 đã khởi tố, điều tra tổng số 384 vụ án hình sự (648 bị can), gồm 98 vụ án về tội phạm ma túy (111 bị can) và 286 các vụ án hình sự thuộc các nhóm tội phạm khác [55].

- Năm 2015 đã khởi tố, điều tra tổng số 289 vụ án hình sự (555 bị can),

gồm 69 vụ án về tội phạm ma túy (80 bị can) và 220 các vụ án hình sự thuộc các nhóm tội phạm khác [55].

- Năm 2016 đã khởi tố, điều tra tổng số 313 vụ án hình sự (527 bị can), gồm 98 vụ án về tội phạm ma túy (112 bị can) và 215 vụ án hình sự thuộc các nhóm tội phạm khác [55];

- Năm 2017 đã khởi tố, điều tra tổng số 328 vụ án hình sự (555 bị can), gồm 101 vụ án về tội phạm ma túy (113 bị can) và 227 các vụ án hình sự thuộc các nhóm tội phạm khác [55].

Diễn hình là một số vụ án cụ thể sau:

Vụ thứ nhất: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 04/4/2017, *Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Quang Trung phát hiện bắt quả tang các đối tượng* Tạ Đình Chúc – sinh năm 1988 và Ngô Quang Minh sinh năm 1989, *cùng trú tại:Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội có hành vi cùng đi mua và mang theo người để sử dụng trái phép 03 gói ma túy loại **Heroine**, tổng khối lượng **0,370 gam** thì bị Công an quận Hà Đông phát hiện bắt quả tang*

Sau khi CQĐT bắt quả tang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và gia lệnh tạm giam đối với các bị can đồng thời chuyển hồ sơ vụ án đề nghị VKS phê chuẩn quyết định khởi tố vụ án và lệnh tạm giam đối với các bị can. Thực hiện việc kiểm sát điều tra KSV Viện kiểm sát quận Hà Đông đã tiến hành nghiên cứu hồ sơ vụ án, hỏi cung trực tiếp các bị can, đề ra yêu cầu điều tra, thấy có căn cứ KSV tiến hành đề xuất lãnh đạo viện phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam...

Vụ thứ hai: Tối ngày 08/10/2017 tại Ba La- Hà Đông, Nguyễn Mạnh Diễm, sinh năm 1985, Nguyễn Công Sơn, sinh năm 1986 gặp nhau, rồi rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng, bán kiếm lời. Sau cả hai đến khu vực bến xe Gia Lâm, quận Long Biên- Hà Nội mua 03 túi ma túy đá, 01 túi heroin giá 5.000.000 đồng của người không quen biết rồi đi về Hà Đông thuê nhà nghỉ. Chiều ngày 09/02/2018, khi về nhà Sơn ở số 20, ngõ 12, tổ dân phố số 7, phường La Khê,

quận Hà Đông chơi, thì Nguyễn Công Thành, sinh năm 1988 (em trai Sơn) có hỏi mua chịu 500.000 đồng ma túy heroin, cả hai đồng ý. Sau Điềm lấy túi heroin Sơn bỏ ra để chia, rồi Sơn cầm 01 gói đưa cho Thành thì bị công an quận Hà Đông bắt quả tang hồi 17 giờ 40 phút cùng ngày. Thu giữ 0,555 gam Heroine của Nguyễn Công Thành; 0,187 gam Heroine và 24,941 gam Methamphetamine tại giường ngủ của Nguyễn Công Sơn. Tổng khối lượng ma túy đã bán và còn lại ở trên là 0,742 gam Heroin và 24,941 gam Methamphetamine.

Công an quận Hà Đông đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Sơn và Điềm về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị can Thành về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra lệnh tạm giam đối với các bị can và đề nghị Viện kiểm sát phê chuẩn. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy bị can Điềm không nhận tội, bị can cho rằng khi công an bắt quả tang không thu được ma túy trên tay bị can nên bị can không có tội. KSV đã trực tiếp hỏi cung bị can, cùng với ĐTV tiến hành biện pháp nhận dạng, đối chất, dẫn giải xác định nơi các bị can mua ma túy, yêu cầu ĐTV lấy lời khai nhân chứng, người biết việc... để chứng minh làm rõ hành vi phạm tội của bị can tránh làm oan người vô tội, để KSV đề xuất lãnh đạo Viện phê chuẩn các quyết định khởi tố và lệnh tạm giam đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Đặc điểm của vụ án hình sự, mà cụ thể là các vụ án ma túy luôn thu hút sự quan tâm, chú ý của dư luận xã hội và có thể tạo nên tình trạng xáo trộn, tâm lý bất an trong đời sống cộng đồng nên đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ngành Kiểm sát nói chung, cũng như VKSND quận Hà Đông nói riêng. Trong phạm vi chức năng của mình, VKSND quận Hà Đông có nhiệm vụ phối hợp cùng các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự nói chung, các tội về ma túy nói riêng. KSV đã nghiên cứu kỹ các hồ sơ ma túy để phê chuẩn khởi tố bị can, Lệnh tạm giam và đề ra các yêu cầu điều tra trong từng vụ án cụ thể, đối với những vụ án có sự mâu thuẫn trong lời khai KSV tham gia cùng CQĐT thực hiện việc đối chất, nhận dạng, giải thích.... Có những vụ án ĐTV không thực hiện yêu cầu điều tra KSV

đã ban hành các kiến nghị yêu cầu sửa đổi, KSV luôn trú trọng yêu cầu CQĐT thực hiện đúng quy định tại khoản 5 điều 88 BLTTHS năm 2015 để kiểm sát quá trình điều tra vụ án đảm bảo vụ án được giải quyết đúng tiến độ tránh để các vụ án bị quá hạn, đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thời gian qua, VKSND quận Hà Đông đã cùng các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án ma túy. Vì vậy, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy trong những năm qua đã có những chuyển biến mạnh mẽ và tích cực, đạt được kết quả cao.

Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy, VKSND quận Hà Đông đều xem xét thận trọng các căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can. KSV được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với từng vụ án luôn bám sát hoạt động điều tra ngay từ đầu, nắm chắc tiến độ giải quyết vụ án, phát hiện và kiến nghị kịp thời các vi phạm phát sinh trong quá trình điều tra để làm rõ diễn biến hành vi phạm tội của bị can và đồng phạm, vật chứng của vụ án, các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội cũng như các tài liệu khác có liên quan, làm rõ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị can, các tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, đặc biệt là các vụ án ma túy có số lượng ma túy lớn, có tính chất nguy hiểm, nhiều đối tượng tham gia, các vụ án được dư luận quan tâm. Do vậy, đã bảo đảm việc thực hiện hành vi tố tụng của CQĐT được tiến hành một cách đầy đủ, toàn diện, đúng pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra các vụ án ma túy, các yêu cầu định hướng điều tra và những kiến nghị khắc phục những thiếu sót trong quá trình điều tra do VKSND quận Hà Đông ban hành về cơ bản đều bảo đảm tính chính xác, kịp thời và có căn cứ, đúng pháp luật, góp phần làm cho công tác điều tra xử lý tội phạm này đi vào nề nếp.

Do thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra nên việc khởi tố, điều tra các vụ án ma túy cơ bản bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn tố tụng và tuân thủ đúng các thủ tục do pháp luật quy định. Tỷ lệ án được

giải quyết ở CQĐT luôn đạt cao, hạn chế được việc gia hạn điều tra hoặc để quá hạn điều tra.

Trong năm năm qua, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát khởi tố, điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Về cơ bản đã bảo đảm đạt được: các hành vi vi phạm và tội phạm đều được kịp thời phát hiện và xử lý; không làm oan người vô tội, hạn chế thấp nhất để lọt tội phạm. VKSND đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; kiểm chế sự gia tăng của tội phạm; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.2.1.3. Giai đoạn kết thúc điều tra những vụ án hình sự về các vụ án ma túy

Trong 05 năm từ 2013 đến 2017, CQĐT đã giải quyết 1.511 vụ/2.607 bị can đạt tỷ lệ 88,2%, vượt chỉ tiêu kế hoạch của Ngành kiểm sát 3,2%). CQĐT đã kết thúc điều tra chuyển hồ sơ đến VKSND quận Hà Đông đề nghị truy tố là 1.368 vụ/2.527 bị can, trong đó số vụ án về ma túy là 492 vụ/561 bị can. VKSND truy tố 1.358 vụ/2.607 bị can, đạt tỷ lệ giải quyết là 100% (vượt chỉ tiêu kế hoạch của ngành), trong đó số vụ phạm tội về ma túy đã truy tố là 492/561 can [55].

Việc điều tra các vụ án ma túy của CQĐT được thực hiện đúng thời hạn đạt 96%, số vụ phải gia hạn thời hạn điều tra chỉ là 4% [54]. Tất các trường hợp gia hạn thời hạn điều tra đều là các vụ án phức tạp có nhiều đối tượng tham gia, có đối tượng đã bị bắt giam, còn đối tượng phải quyết định truy nã. VKSND đã kiểm sát chặt chẽ việc gia hạn thời hạn điều tra để hạn chế đến mức thấp nhất việc kéo dài thời hạn điều tra, giải quyết vụ án.

CQĐT Công an quận Hà Đông đã đình chỉ điều tra là 38 vụ/39 bị can, chiếm tỷ lệ 2,5% số vụ đã giải quyết, trong đó số vụ án về ma túy phải đình chỉ điều tra là 0 vụ. CQĐT tạm đình chỉ 105 vụ/41 bị can, chiếm tỷ lệ 6,9% trên tổng số vụ đã giải quyết, trong đó số vụ án về ma túy phải tạm đình chỉ là 0 vụ [54].

Trong tố tụng hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra

và phục hồi điều tra vụ án là những thủ tục đặc biệt. Tính chất đặc biệt của các thủ tục tố tụng này ở chỗ nó không xảy ra trong tất cả các vụ án hình sự mà chỉ được thực hiện trong các trường hợp có căn cứ để tạm dừng hoặc chấm dứt việc điều tra đối với người bị khởi tố, bị can hoặc toàn bộ vụ án.

Các căn cứ tạm đình chỉ, đình chỉ và phục hồi điều tra được quy định tại các Điều 229, 230, 235, 247 và 248 BLTTHS năm 2015. Về bản chất, tạm đình chỉ điều tra và việc tạm thời chấm dứt hoạt động điều tra do những căn cứ khách quan mà không thể tiếp tục điều tra; đình chỉ điều tra là việc chấm dứt toàn bộ hoạt động điều tra. Khi có căn cứ để huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ điều tra thì CQĐT phải ra quyết định phục hồi điều tra. VKSND thực hiện việc kiểm sát đối với việc ra quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ và phục hồi điều tra để đảm bảo việc ra quyết định của CQĐT kịp thời, đúng pháp luật.

VKSND quận Hà Đông đã kiểm sát 100% các vụ án, các bị can được đình chỉ, tạm đình chỉ nên đảm bảo tính có căn cứ và tính hợp pháp của các trường hợp do CQĐT đình chỉ và tạm đình chỉ. Qua tổng hợp, lý do đình chỉ chủ yếu là do được miễn trách nhiệm hình sự, do bị can chết, không có trường hợp nào bị đình chỉ vụ án vì lý do không phạm tội; lý do tạm đình chỉ chủ yếu là bị can phải được đưa vào cơ sở chữa bệnh và một số trường hợp do bị can bỏ trốn trong giai đoạn điều tra hoặc hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can. Đối với những trường hợp bị can trốn, VKSND đã yêu cầu CQĐT ra lệnh truy nã theo đúng quy định của pháp luật [54]. VKSND quận Hà Đông đã chú trọng tăng cường kiểm sát chặt chẽ việc ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ và phục hồi điều tra của CQĐT, nâng cao chất lượng nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ, chú trọng kiểm sát tính có căn cứ của các quyết định, kịp thời phát hiện những trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra không có căn cứ để kiến nghị huỷ bỏ hoặc phục hồi để điều tra xử lý kịp thời.

2.2.1.4. Đánh giá chung về những kết quả đạt được.

Trong những năm qua, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Hà Đông diễn biến hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng về vụ việc, về quy mô, tính chất

và thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi xảo quyệt. Song công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng và đã giữ vững được an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, nâng cao đời sống của người dân. Đạt được kết quả trên, là có sự đóng góp to lớn và kịp thời của CQĐT và VKSND quận Hà Đông, nhất là trong đấu tranh trấn áp các loại tội phạm hình sự nói chung và tội phạm ma túy nói riêng. Quá trình khởi tố, điều tra được chú trọng ngay từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm đảm bảo các tin báo tố giác tội phạm đều được tiếp nhận, kiểm tra xác minh, điều tra làm rõ, đưa ra truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nhìn chung, trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy, VKSND quận Hà Đông đã phối hợp tốt với các CQĐT để chủ động tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án, nhất là những vụ án có những vấn đề như nhận thức khác nhau hoặc chưa có hướng dẫn của liên ngành pháp luật Trung ương. Thông qua hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các tội ma túy, VKSND quận Hà Đông đã chú trọng phát hiện những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra vụ án của CQĐT để kiến nghị ngay theo từng vụ án và tổng hợp để kiến nghị chung theo từng quý, từng năm, yêu cầu rút kinh nghiệm trong việc tuân thủ quy định của pháp luật hình sự. Các kiến nghị của VKSND đều được CQĐT chấp nhận, tiếp thu và khắc phục kịp thời.

VKSND quận Hà Đông đã thực hiện tốt các biện pháp tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra; thực thi đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định để chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng hình sự và bảo đảm hoạt động điều tra có căn cứ, đúng pháp luật. Không để xảy ra quá hạn tạm giữ, tạm giam; đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do không phạm tội; đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự trái pháp luật dẫn đến bỏ lọt tội phạm; hạn chế đến mức thấp nhất án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung, án kéo dài thời hạn giải quyết. Nâng cao chất lượng kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án; truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xác định được tầm quan trọng của từng thao tác nghiệp vụ và mối liên hệ chặt chẽ, đan xen nhau giữa chúng, VKSND quận Hà Đông đã chú trọng đến tất cả các quyền năng.

Trong công tác quản lý và xử lý tin báo tội phạm, VKSND quận Hà Đông đã chú trọng tăng cường trách nhiệm và chất lượng của công tác kiểm sát ngay từ giai đoạn khởi tố, Đơn vị tiến hành kiểm sát chặt chẽ đối với 100% tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền của CQĐT cùng cấp theo quy định của BLTTHS và Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 về tiếp nhận, xử lý và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (được thay thế bằng Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017). Tập trung rà soát các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để tập trung phân loại, 100% tố giác, tin báo về tội phạm đã đề ra yêu cầu xác minh cụ thể, sát hợp để yêu cầu CQĐT giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đúng và kịp thời theo quy định của pháp luật. Tiến hành kiểm sát trực tiếp việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của CQĐT đảm bảo hiệu quả, chất lượng; chủ động nắm bắt đầy đủ, kịp thời tình hình vi phạm, tội phạm xảy ra trên địa bàn để phối hợp với CQĐT giải quyết theo quy định của pháp luật. VKSND đã kịp thời phát hiện và đề ra các yêu cầu cụ thể ngay từ đầu kể cả từ trước khi vụ án được khởi tố và còn trực tiếp tham gia một số hoạt động điều tra cho nên việc thu thập các tài liệu, chứng cứ hầu như đáp ứng được yêu cầu của cuộc điều tra, làm căn cứ phục vụ không chỉ cho việc quyết định khởi tố vụ án mà còn đảm bảo cơ sở vững chắc cho thực hành quyền công tố trong tất cả các giai đoạn tố tụng tiếp theo.

VKSND đã quản lý chặt chẽ công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Ban pháp chế Hội đồng nhân dân cùng cấp kiểm tra, giám sát việc tạm giữ, tạm giam tại địa phương. Việc bắt, giữ, tạm giam cũng đã được đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Do thực hiện tốt công tác kiểm sát việc bắt, giữ và phân loại xử lý nên số người mà

CQĐT bắt không đúng với các quy định của pháp luật, sau đó phải xử lý hành chính giảm, tình trạng hình sự hoá quan hệ dân sự giảm rõ rệt. Đối với các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam, nhờ nắm vững các yêu cầu của Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21/3/2000 của Bộ Chính trị về một số công việc cấp bách các cơ quan tư pháp cần thực hiện; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Luật bồi thường nhà nước trong tổ tụng hình sự về trách nhiệm của VKSND trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam ở địa phương, với sự cố gắng, tinh thần trách nhiệm cao hơn, vừa thận trọng và bám sát các quy định của pháp luật cho nên chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc bắt tạm giữ, tạm giam và phê chuẩn các biện pháp này được nâng lên rõ rệt. VKSND đã kiểm sát 100% các trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn của CQĐT. Khi quyết định áp dụng, thay đổi và huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn, các KSV và các lãnh đạo đơn vị rất thận trọng, chú ý cân nhắc kỹ từng trường hợp cụ thể nên các trường hợp VKSND quyết định áp dụng, thay thế, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn đều đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật, không có trường hợp nào sau khi VKSND quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn đã bỏ trốn dẫn đến tạm đình chỉ và truy nã.

Trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát khởi tố, điều tra các vụ án ma túy, trách nhiệm của KSV được nâng cao. Các hồ sơ khởi tố và các quyết định khởi tố của CQĐT chuyển đến VKSND đều được nghiên cứu và đánh giá kỹ các tài liệu chứng cứ và đối chiếu cụ thể với các quy định của pháp luật. Việc quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định của CQĐT được các lãnh đạo và các KSV xem xét và cân nhắc thận trọng cả trên phương diện nội dung lẫn hình thức. VKSND đã chủ động nắm vững tiến độ điều tra, nội dung vụ án, đề ra yêu cầu điều tra; phối hợp chặt chẽ với CQĐT tổng hợp, phân tích, đánh giá chứng cứ, xác định tội danh, điều, khoản áp dụng, đường lối xử lý để giải quyết triệt để vụ án. KSV chủ động phối hợp với ĐTV trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra đối với vụ án trong các trường hợp cần thiết và theo quy định. Trong quá trình điều tra, KSV thường xuyên trao đổi với

ĐTV về kết quả điều tra, để thống nhất các nội dung còn mâu thuẫn, những việc cần điều tra làm rõ để yêu cầu điều tra sát, đúng và chất lượng nên hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Nhờ vậy, đã đảm bảo việc khởi tố đúng đối tượng và tội danh, không để lọt người phạm tội, không có trường hợp vụ án và bị can đã khởi tố điều tra sau đó phải đình chỉ vì không đủ căn cứ buộc tội. Các hồ sơ vụ án không những đảm bảo đúng tiến độ điều tra mà sau khi kết thúc điều tra chuyển đến VKSND đều đảm bảo đầy đủ tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc truy tố ra trước Toà án bằng một bản Cáo trạng với những căn cứ vững chắc. Vì vậy đã hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Công tác phối hợp giữa VKSND và CQĐT trong việc phát hiện, phòng chống và xử lý các vụ án ma túy đã được làm tốt hơn. Bên cạnh đó, thông qua công tác thực hiện chức năng của mình, VKSND đã có những biện pháp chủ động từng bước quan tâm đến công tác phòng ngừa tội phạm, không chỉ làm rõ tội phạm và còn tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc phạm tội để có kiến nghị với các cơ quan hữu quan có biện pháp khắc phục. Vì lẽ đó, chất lượng của công tác phòng chống các tội phạm ma túy ngày càng được nâng cao, uy tín của VKSND cũng ngày càng được củng cố.

Công tác kiểm sát việc lập hồ sơ cũng đã được quan tâm chú trọng hơn trước nên chất lượng các hồ sơ vụ án hầu hết đều đảm bảo đáp ứng yêu cầu, được sắp xếp theo quy định chung, thể hiện tính khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, đánh giá các chứng cứ, giúp cho việc thực hiện chức năng của CQĐT, VKSND và Toà án được tốt. Việc lập hồ sơ kiểm sát điều tra đảm bảo đúng yêu cầu theo quy định chung thống nhất toàn ngành kiểm sát. Các hồ sơ kiểm sát đầy đủ, phản ánh được diễn biến của cuộc điều tra, vai trò và các thao tác nghiệm vụ của KSV cũng như ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo VKSND, phục vụ tốt cho công tác thực hành quyền công tố trong các giai đoạn tiếp theo.

2.2.2. Những hạn chế, yếu kém trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông

2.2.2.1. Những hạn chế, yếu kém trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quan hệ phối hợp, chế ước giữa VKSND quận Hà Đông và CQĐT trong việc điều tra các vụ án ma túy, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Trong thực hành quyền công tố và kiểm sát việc áp dụng, thay thế, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn.

Quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn các vụ án hình sự ma túy thì VKSND còn thực hiện thiếu tính chủ động, không kịp thời chính xác. Điều này dẫn đến việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn còn bộc lộ những thiếu sót ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, tiến độ giải quyết vụ án như: Để bị can trốn gây khó khăn trong công tác điều tra, xử lý loại tội này, vi phạm thời gian tạm giữ, tạm giam, thủ tục hồ sơ áp dụng biện pháp ngăn chặn thiếu đầy đủ và chặt chẽ.

- Trong thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra các vụ án ma túy.

Khi giải quyết các vụ án ma túy, có một số vụ việc, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có sự thống nhất về nhận thức trong việc áp dụng pháp luật hình sự. Điều này dẫn đến việc áp dụng pháp luật trong giai đoạn điều tra các vụ án ma túy còn có nhiều quan điểm khác nhau trong việc xác định tội danh, điều luật và khoản, điểm của BLHS mà bị can đã vi phạm, dẫn đến việc xác định mức hình phạt chưa phù hợp, không tương xứng, không thống nhất.

Một số KSV chưa thực hiện tốt vai trò thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ngay từ đầu, không chủ động theo sát hoạt động điều tra, nắm vững tiến độ điều tra vụ án nên chưa thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động điều tra. KSV thụ động ngồi chờ hồ sơ vụ án và kết luận điều tra do CQĐT chuyển tới mà chưa phối hợp với ĐTV để nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án trước khi bước vào giai đoạn kết luận điều tra, nhất là đối với những vụ án phức tạp, có nhiều bị can

tham gia, vụ án mà bị can chối tội, kê oan, lời khai của bị can trước, sau không thống nhất, lúc nhận tội, lúc không nhận tội, bị can khiếu nại về kết quả điều tra. Do đó, không phát hiện được những vi phạm, thiếu sót của CQĐT trong việc tuân thủ BLTTHS, để kịp thời kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục. Điều này dẫn đến tình trạng vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, tiến độ giải quyết án.

Khi tiến hành hoạt động kiểm sát điều tra vụ án, vẫn còn tình trạng KSV nghiên cứu hồ sơ vụ án sơ sài, không trích cứu, không thẩm định đầy đủ các tài liệu để yêu cầu CQĐT làm rõ hành vi phạm tội của bị can, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác liên quan trong vụ án. Nội dung biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người làm chứng, người bị hại của ĐTV còn quá sơ sài, chưa phản ánh được toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của bị can và sự việc liên quan đến vụ án, nhưng KSV không phát hiện kịp thời để yêu cầu CQĐT đấu tranh nhằm làm rõ mâu thuẫn trong các lời khai đó.

Trong quá trình thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra các vụ án ma túy, VKSND chưa kịp thời phát hiện thiếu sót của CQĐT trong việc tuân thủ các quy định của BLTTHS hoặc khi phát hiện vi phạm, thiếu sót thì những kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu của VKSND đối với CQĐT về khắc phục những thiếu sót, vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra còn hạn chế. KSV thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra các vụ án ma túy còn thiếu chủ động, chưa kiên quyết trong việc yêu cầu điều tra những tình tiết quan trọng cần chứng minh trong vụ án, dẫn đến hoạt động thu thập chứng cứ, sử dụng, đánh giá chứng cứ để chứng minh tội phạm của CQĐT chưa được đầy đủ và chặt chẽ, có những vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục tố tụng.

- Việc ban hành kiến nghị, kháng nghị và yêu cầu của VKSND đối với CQĐT để khắc phục những thiếu sót, vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra còn hạn chế, vẫn có nể nang, chưa kiên quyết. Dẫn đến hoạt động thu thập chứng cứ, sử dụng, đánh giá chứng cứ để chứng minh tội phạm của CQĐT chưa được đầy đủ và chặt chẽ, còn dễ xảy ra vi phạm về trình tự, thủ tục tố tụng, gây khó

khẩn cho công tác giải quyết án.

Trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy vẫn còn những hạn chế nêu trên nên dẫn đến việc hồ sơ các vụ án ma túy của viện kiểm sát quận Hà đông còn bị Tòa án trả điều tra bổ sung, có nhưng vụ án còn bị cấp trên rút kinh nghiệm hoặc có những vụ án ma túy bị cấp trên cải sửa

2.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

Tội phạm ma túy diễn biến ngày càng phức tạp cả về tính nguy hiểm và thủ đoạn phạm tội. Công tác dự báo tình hình tội phạm chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn nên còn bị động, lúng túng trong việc phòng ngừa và đấu tranh với một số loại tội phạm nhất là loại tội phạm mới phát sinh trên địa bàn, trong khi điều kiện bảo đảm cho hoạt động điều tra khám phá tội phạm còn thiếu (kinh phí, trang bị, phương tiện thiếu và lạc hậu).

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, còn có quy định chưa cụ thể, rõ ràng, việc áp dụng pháp luật trong đấu tranh chống tội phạm về ma túy nói chung còn gặp nhiều vướng mắc. Cụ thể là:

Thứ nhất, Tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp với quy mô, tính chất, mức độ phạm tội, thủ đoạn hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, nhiều vụ án phạm tội có tổ chức, có nhiều đối tượng tham gia, nhất là những chuyên án lớn, các đối tượng phạm tội trên nhiều địa bàn, xác minh tội phạm gặp nhiều khó khăn, trong khi thời hạn tố tụng quy định rất chặt chẽ. Trong giai đoạn trước khi Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 có hiệu lực, việc hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Tòa án nhân dân tối cao, VKSND tối cao, Bộ tư pháp và Bộ Công an về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các tội về ma túy của BLHS năm 1999, các điều, khung, khoản trong BLHS không chi tiết, tỉ mỉ, thời hạn của các khung khoản dài, ví dụ : khoản 1 Điều 194: Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm. Việc ban hành Công văn 234/TANDTC-HS ngày 17/09/2014 của Tòa án nhân dân tối

cao hướng dẫn xác định hàm lượng chất ma túy còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy hiện nay. Do vậy, các thủ tục tố tụng và chứng cứ thu thập được chưa đáp ứng với yêu cầu chứng minh hành vi phạm tội trong vụ án nên tình trạng phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung còn nhiều.

Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC và Công văn 234/TANDTC-HS cũng bộc lộ nhiều vướng mắc, chính vì vậy, các cơ quan tố tụng Trung ương ban hành Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2015).

Một số điều luật trong BLHS, BLTTHS năm 2015 quy định chưa cụ thể; liên ngành cấp Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn nên việc nhận thức, vận dụng của CQĐT và VKSND, của ĐTV và KSV có khi không đúng, chưa thống nhất, dẫn đến thiếu đồng thuận trong quan hệ giữa hai ngành, không tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình điều tra và kiểm sát điều tra, gây khó khăn cho nhau trong giải quyết vụ án.

Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông trong hơn 5 năm qua có nhiều hạn chế, do những nguyên nhân khác nhau như sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường; sự thiếu đồng bộ của hệ thống pháp luật khiến việc phát hiện, xử lý áp dụng các quy định của pháp luật khó khăn; nhận thức pháp luật trong một bộ phận dân cư trong đó có cả các cán bộ trong các cơ quan còn hạn chế. Song có thể nói, nguyên nhân của mọi nguyên nhân cũng từ yếu tố con người. Yêu cầu đối với người thực hiện nhiệm vụ kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố luôn đòi hỏi trình độ nghiệp vụ của một số KSV còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm còn yếu dẫn đến chất lượng công tố và kiểm sát điều tra bị giảm sút, những vi phạm trong hoạt động điều tra, xét xử còn xảy ra nhưng không được phát hiện kháng nghị để yêu cầu khắc phục Cụ thể là, nếu do trình độ hạn chế

mà không có khả năng kiểm sát điều tra thì vụ án đi vào bế tắc, không mở rộng điều tra được, thậm chí còn gây oan sai. Ngược lại, nếu là người có trình độ nghiệp vụ cao nhưng về phẩm chất, đạo đức yếu kém, không có bản lĩnh thì hậu quả càng trở nên nguy hiểm hơn khi giao cho họ những trọng trách trong quá trình kiểm sát điều tra các vụ án ma túy thuộc thẩm quyền của VKSND quận Hà Đông. Bởi lẽ, trong mỗi con người, luôn tồn tại những bản tính đối lập giữa tốt và xấu, điều kiện, môi trường ngoại cảnh có tác dụng làm bộc lộ những bản tính đó của con người. Trong đó, đối với các tội phạm về ma túy luôn ẩn chứa môi trường thuận lợi cho tố chất xấu của con người như lũng tham, vị kỷ, tính vụ lợi. Quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, trước cảm dỗ vật chất mà KSV không tự đấu tranh, triệt tiêu được những bản năng tiêu cực, để nó ngự trị trong tư tưởng thì tất sẽ dẫn đến hành động sai trái, vi phạm, thậm chí phạm tội ngay trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ pháp luật.

Thứ hai, một số cán bộ, KSV được phân công nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự chưa thực sự quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị số 53-CT/TW, Nghị quyết số 08-NQ/TW, Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, cũng như hướng dẫn của VKSND tối cao. Chưa thực hiện đầy đủ chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng mà BLTTHS, Luật Tổ chức VKSND đã quy định. Chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò của VKSND trong tố tụng hình sự.

Nhìn chung về trình độ lý luận chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ, KSV làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã được nâng cao, nhưng năng lực thực tế còn một số hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Một số cán bộ, KSV do không được đào tạo cơ bản, chưa chủ động học tập nâng cao năng lực nghiệp vụ, nên chưa nắm vững quy định của BLTTHS, BLHS và các văn bản hướng dẫn nên việc vận dụng pháp luật giải quyết vụ án, thao tác nghiệp vụ còn lúng túng, phương pháp đánh giá chứng cứ, quy kết tội danh, đề tham mưu đề xuất lãnh đạo kiến nghị, kháng nghị những thiếu sót, vi phạm của CQĐT và khắc phục nguyên

nhân nảy sinh tội phạm. Khi phát hiện có những sai phạm, vi phạm của CQĐT và một số cơ quan khác được giao thẩm quyền thực hiện hoạt động điều tra, một số cán bộ, KSV đã không báo cáo lãnh đạo đơn vị để kháng nghị, kiến nghị khắc phục kịp thời.

Thứ ba, công tác tổ chức cán bộ chưa thực sự khoa học và đi vào nề nếp. Do biên chế cán bộ thiếu, số lượng cán bộ trẻ mới vào ngành chưa có kinh nghiệm nhiều nên mặc dù VKSND quận Hà Đông đã cố gắng sắp xếp số cán bộ, KSV có năng lực hiện có làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự, nhưng do lực lượng quá mỏng dẫn đến tình trạng quá tải ở một số bộ phận thực hiện hoạt động kiểm sát điều tra. Số cán bộ, KSV thực hiện công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng chỉ chiếm khoảng 20% so với lực lượng cán bộ, ĐTV làm công tác trình sát, điều tra án hình sự của CQĐT.

Thứ tư, mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND trong hoạt động điều tra các vụ án ma túy đôi khi còn chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ.

BLTTHS và Luật Tổ chức VKSND là những cơ sở pháp lý quan trọng đối với hoạt động kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự nói chung, kiểm sát điều tra các vụ án ma túy nói riêng, nhưng qua hai luật này chưa thể hiện được cơ chế hoạt động phối hợp giữa CQĐT và VKSND trong hoạt động điều tra cụ thể. Theo luật quy định, các yêu cầu của VKSND trong hoạt động điều tra, CQĐT phải chấp hành thực hiện. Song một số trường hợp CQĐT không thực hiện, nhưng vẫn không có chế tài cụ thể để xử lý đối với việc trên. Nhiều chế định thể hiện quyền hạn và nhiệm vụ của VKSND trong tố tụng hình sự còn chung chung, quyền hạn của KSV như thế nào và đến đâu chưa được quy định cụ thể, dẫn đến khó vận dụng thực hiện trên thực tế.

Thứ năm, điều kiện làm việc, cơ sở vật chất và đời sống của cán bộ, KSV VKSND quận Hà Đông thực hiện công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng còn nhiều khó khăn cũng là nguyên nhân làm cho một số cán bộ, KSV thiếu an tâm công tác,

hoặc lo lắng nhiều cho đời sống hàng ngày mà chưa tập trung đúng mức cho công tác nghiệp vụ kiểm sát. Chính sách đối với cán bộ; nhất là chính sách tiền lương, phụ cấp, nhà ở, điều kiện làm việc đối với cán bộ, KSV cấp huyện còn nhiều bất hợp lý và nhiều khó khăn, chưa tạo động lực phát huy sở trường của cán bộ, chưa khuyến khích cán bộ công tác ở cơ sở. Công tác chưa được đầu tư phù hợp để bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nên hoạt động kiểm sát vẫn còn chưa khoa học, hiệu quả chưa cao.

Thứ sáu, công tác giám sát của các cơ quan, đại biểu dân cử, của các tổ chức xã hội và nhân dân đối với hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy còn chưa phát huy tác dụng, hiệu quả, chưa có cơ chế giám sát cụ thể. Việc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp chủ yếu thông qua việc nghe báo cáo kết quả công tác theo định kỳ và giám sát thông qua chất vấn tại các phiên họp, thông qua các hoạt động giám sát chuyên đề...

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 của luận văn tập trung đánh giá thực trạng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Từ phân tích tình hình, đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và tình hình tội phạm ảnh hưởng đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy, Chương này xác định được những kết quả đạt được, những tồn tại, yếu kém và nguyên nhân của những tồn tại, yếu kém của công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thời gian qua. Đây là cơ sở thực tế để tác giả nêu ra các quan điểm, giải pháp bảo khắc phục tại Chương 3.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Đánh giá chung về kết quả và tồn tại trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong các vụ án ma túy

Hoạt động tội phạm ở nước ta trong thời gian qua diễn biến rất phức tạp, nhiều loại tội phạm tăng lên cả về số lượng và tính chất phạm tội nhất là các loại tội phạm như tham nhũng, ma túy, trộm cắp. Bên cạnh đó khoa học công nghệ thông tin phát triển và xu hướng toàn cầu hóa về kinh tế và khoa học dẫn đến phát sinh một số loại tội phạm mới và có tác động xấu đến trật tự xã hội. Trong khi đó công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự có lúc, có nơi còn bất cập với tình hình xã hội, còn bị động đối phó nhất là trong việc giải quyết những vấn đề phức tạp của xã hội mới phát sinh. Mặt khác, trình độ nghiệp vụ của một bộ phận KSV còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm còn yếu dẫn đến chất lượng công tố bị giảm sút, những vi phạm trong hoạt động điều tra, xét xử còn xảy ra nhưng không được phát hiện kháng nghị để yêu cầu khắc phục. Công tác chỉ đạo việc thực hành quyền công tố ở Viện kiểm sát các cấp còn mang tính sự vụ. Bên cạnh đó các cơ quan pháp luật ở Trung ương chưa kịp thời ra văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật kịp thời, thống nhất, một số văn bản áp dụng pháp luật như nghị định, thông tư không còn phù hợp với những hành vi phát sinh trong xã hội dẫn đến việc áp dụng thống nhất BLHS có sự khác nhau ở các địa phương. Ngoài ra chất lượng hoạt động và sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm vẫn còn bị buông lỏng, thiếu chặt chẽ. Việc thực hành quyền công tố tại phiên tòa trong nhiều vụ án ở nhiều địa phương còn kém hiệu quả, không chủ động phối hợp cùng với Tòa án để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo dẫn đến có trường hợp không bảo vệ được cáo

trạng, xác định không đúng tội danh hoặc đề nghị hình phạt không tương xứng với hành vi phạm tội. Quyền công tố ở phiên tòa thể hiện rõ nhất là bản luận tội của KSV, tuy nhiên khâu này hiện nay lại là khâu yếu của đa số KSV. Nguyên nhân này một phần do tư tưởng xét xử án tại hồ sơ cho nên việc phân tích đánh giá chứng cứ trong bản luận tội cũng như bổ sung chứng cứ tại phiên tòa còn yếu, dẫn đến bản luận tội có nội dung tương tự bản cáo trạng. Chức năng công tố của Viện kiểm sát là vừa buộc tội, vừa gỡ tội cho bị cáo, tuy nhiên trên thực tế bản luận tội lại chủ yếu chỉ phân tích những hành vi mang tính chất buộc tội đối với bị cáo, các tình tiết gỡ tội cho bị cáo chỉ được nhắc đến rất ít, không tập trung. Dẫn đến chất lượng bản luận tội kém, thiếu tính thuyết phục và răn đe. Một cách thể hiện quyền công tố ở phiên tòa đó là tranh tụng đối với người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác. Tuy nhiên việc tranh tụng tại phiên tòa thực sự là một khâu yếu kém đối với đa số KSV. Nhiều KSV còn cho rằng án tại hồ sơ nên việc tranh tụng thường sơ sài hoặc bỏ qua không thực hiện, trường hợp vụ án có luật sư tham gia thì bài phát biểu của luật sư không được quan tâm hoặc không được xem là chứng cứ trong vụ án. Đôi khi KSV không tích cực tranh luận tại phiên tòa để làm rõ sự thật khách quan của vụ án, bác bỏ việc bào chữa sai trái hoặc những ý kiến khác nhau trong việc đánh giá chứng cứ vụ án, mà y lại cho Hội đồng xét xử quyết định. Thời gian qua, việc tổ chức thực hành quyền công tố còn hạn chế, chưa đầy đủ và toàn diện theo yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Viện kiểm sát các cấp chưa thể hiện tính độc lập của mình trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra còn thụ động ngồi chờ án từ CQĐT chuyển sang, còn nể nang, ngại va chạm với cơ quan hữu quan trong đấu tranh chống tội phạm, những biện pháp nghiệp vụ để thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra còn kém hiệu quả, chưa làm tốt công tác kiểm sát ngay từ đầu dẫn đến chất lượng hồ sơ chứng cứ nhiều vụ còn yếu không đưa ra truy tố được, hồ sơ vụ án còn phải trả lại để điều tra bổ sung nhiều lần làm cho việc giải quyết án còn kéo dài.

3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông

Ở nước ta, cơ quan Viện kiểm sát là cơ quan duy nhất được Quốc hội giao cho chức năng thực hành quyền công tố. Trong những năm gần đây, việc thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã có nhiều chuyển biến so với trước, góp phần cùng CQĐT và Tòa án xử lý nghiêm minh các vụ án hình sự, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tuy vậy chất lượng thực hành quyền công tố thực sự còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được so với yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Thực trạng này có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan

Để nâng cao hơn nữa công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung và các vụ án ma túy nói riêng của VKSND quận Hà Đông thì cần phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, cụ thể:

- Nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và yêu cầu cải cách tư pháp Trong lịch sử hoàn thiện bộ máy nhà nước ta, ngay từ năm 1945 cho đến nay hệ thống Viện kiểm sát đã là một cơ quan độc lập, có tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Để việc thực hiện chức năng này thực sự có hiệu quả, Viện kiểm sát nhân dân trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự, nhằm đảm bảo:

+ Mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội;

+ Việc điều tra phải khách quan, toàn diện đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh;

+ Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can phải có căn cứ và đúng pháp luật.

- Nghị quyết số 49 NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 tiếp tục đặt ra những yêu cầu, mục tiêu để

Viện kiểm sát nhân dân nâng cao trách nhiệm pháp lý trong thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

VKSND quận Hà Đông phải luôn gắn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành không tách rời sự lãnh đạo của Đảng, tranh thủ ý kiến chỉ đạo của các cấp ủy Đảng mà trực tiếp là thường vụ, đảm bảo gắn việc thực hiện công tác chuyên môn với việc phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Có như vậy, VKSND quận Hà Đông mới được sự đồng tình và ủng hộ của cấp ủy Đảng địa phương, sự tạo điều kiện của các ngành và các cấp chính quyền đoàn thể.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức Đảng với các Cơ quan Tư pháp và các ban, ngành có liên quan theo hướng, cấp ủy định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến định hướng về công tác tư pháp, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp.

- Các Cấp ủy, Đảng địa phương cần quan tâm hơn nữa tới công tác tư pháp trong đó có công tác kiểm sát, phải sâu sát và kịp thời nắm bắt, có hướng chỉ đạo công tác kiểm sát về đường lối, quan điểm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, cần chỉ đạo các phòng ban có chức năng phối hợp tốt với VKSND trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo điều kiện về mọi mặt để giúp VKSND tháo gỡ và khắc phục các khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cần sâu sát với các tổ chức cấp ủy VKS hai cấp để nắm bắt tâm tư của quần chúng, đảng viên; quản lý, kiểm tra và đánh giá thường xuyên, chính xác tư cách đạo đức chính trị của đảng viên, chăm lo công tác tổ chức cán bộ, giáo dục, bồi dưỡng, chọn lọc để giới thiệu cho ngành kiểm sát những cán bộ lãnh đạo tốt có trình độ chuyên môn vững vàng, có lập trường kiên định, phẩm chất đạo đức tốt, “vừa hồng vừa chuyên”.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho mỗi tổ chức đảng, mỗi đảng viên, mỗi tổ chức chính quyền, đoàn thể về chức năng vị trí, vai trò nhiệm vụ của cơ quan tư pháp, của VKSND.

3.3. Kiện toàn tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông

3.3.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy

Để bảo đảm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng của VKSND quận Hà Đông đạt chất lượng, hiệu quả cao theo yêu cầu cải cách tư pháp thì việc kiện toàn tổ chức bộ máy có vai trò, có ý nghĩa hết sức quan trọng. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy của VKSND quận Hà Đông cần đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Tổ chức bộ máy phải đảm bảo theo đúng chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của ngành Kiểm sát. Bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng cán bộ theo yêu cầu cải cách tư pháp và tình hình đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng trên địa bàn.

- Quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy phải quán triệt tinh thần chỉ đạo của các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời phải đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị (Khoá IX); và Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị Về Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, VKSND và CQĐT theo Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Phải xác định rõ yêu cầu và mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng; thường xuyên rà soát, đánh giá, phân loại cán bộ, KSV để sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc nhằm phát huy hết năng lực, sở trường của từng cán bộ, KSV. Đặc biệt đối với cán bộ, KSV làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND.

- Công tác quy hoạch đào tạo cán bộ phải được làm thường xuyên và liên tục nhằm tạo nguồn cán bộ cho việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như về lâu dài, đảm bảo tính liên tục, kế thừa, khắc phục tình trạng thiếu hụt, chắp vá. Cần hết sức coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ, KSV trẻ.

3.3.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên tham gia giải quyết các vụ án ma túy

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới thì việc xây dựng một đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp là một trong những điều kiện tiên quyết. Trong những năm qua ngành Kiểm sát nhân dân luôn quan tâm, chú trọng. Không ngừng nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn và tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức KSV là người đại diện cho Nhà nước thực hiện quyền công tố trong việc giải quyết các vụ án hình sự. Để thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử đáp ứng yêu cầu yêu cầu cải cách tư pháp, đòi hỏi cán bộ, KSV phải:

- Miệt mài nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi, nắm vững nội dung các văn bản pháp luật và hướng dẫn khác liên quan, đồng thời phải không ngừng học tập nâng cao kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ để vận dụng giải quyết đúng đắn, kịp thời các tình huống trong việc giải quyết các vụ án hình sự.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố trong việc giải quyết các vụ án hình sự Khởi tố vụ án hình sự là khâu đầu tiên, là hoạt động tố tụng quan trọng mở ra quá trình đấu tranh công khai của Nhà nước đối với hành vi tội phạm và người phạm tội, lúc này quyền công tố bắt đầu phát huy tác dụng của mình. Do đó để quyền công tố thực sự mang lại hiệu quả thì:

- Viện kiểm sát phải chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cơ quan bảo vệ pháp luật tổ chức mạng lưới tiếp nhận, quản lý thông tin tội phạm một cách kịp thời và đầy đủ, thực hiện tốt phân loại xử lý ngay từ đầu.

- Quyền khởi tố của Viện kiểm sát là quyền năng phát động quyền công tố để mở ra các giai đoạn tố tụng tiếp theo do đó: Khi nhận được quyết định khởi tố vụ án hình sự và các tài liệu có liên quan, KSV phải nghiên cứu nắm vững nội dung hồ sơ ban đầu, nếu thấy không có căn cứ, trái pháp luật phải yêu cầu CQĐT hủy bỏ hoặc Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố hoặc

quyết định không khởi tố vụ án hình sự. - Khi quyết định phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố bị can, phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các các biện pháp ngăn chặn, KSV được phân công thụ lý kiểm sát điều tra phải chủ động nghiên cứu kiểm tra, xem xét tính có căn cứ và tính hợp pháp của các tài liệu trong hồ sơ đã đầy đủ căn cứ hay chưa.

- Cần chú ý đối với các tội mà định lượng là yếu tố cấu thành tội phạm, khi CQĐT đề nghị Viện kiểm sát xem xét quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can buộc phải có kết quả giám định và định giá tài sản.

- KSV không thụ động ngồi chờ hồ sơ vụ án và kết luận điều tra do CQĐT chuyển tới mà phải phối hợp với ĐTV để nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án trước khi bước vào giai đoạn kết luận điều tra, nhất là đối với những vụ án phức tạp, có nhiều bị can tham gia, vụ án mà bị can chối tội, kêu oan, lời khai của bị can trước, sau không thống nhất, lúc nhận tội, lúc không nhận tội, bị can khiếu nại về kết quả điều tra.

- Phải kiên quyết yêu cầu CQĐT chấp hành nghiêm túc các quy định của BLTTHS. Ở giai đoạn này bản cáo trạng là một văn bản pháp lý thể hiện quyền công tố rõ nhất, thông qua bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân danh nhà nước thể hiện chức năng của mình trong việc truy tố một người có hành vi phạm tội ra tòa án để xét xử bởi một công dân chỉ bị tòa án đưa ra xét xử về hình sự khi bị Viện kiểm sát truy tố. Do đó để quyền công tố thực sự phát huy tốt, yêu cầu các KSV khi xây dựng bản cáo trạng cần phải: Nghiên cứu đánh giá một cách chính xác, khách quan, toàn diện hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra, khi có đủ căn cứ quyết định truy tố, KSV tiến hành xây dựng bản cáo trạng. Bản cáo trạng phải nêu rõ hành vi phạm tội của bị can, ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra tội phạm, thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội, hậu quả và các tình tiết khác có liên quan đến vụ án. Phải trích dẫn các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị can, đồng thời nêu rõ bút lục trong hồ sơ vụ án để bảo đảm tính pháp lý và tính thuyết phục cao trong bản cáo trạng. Trên cơ sở đó viện dẫn pháp luật đối với từng hành vi phạm tội của bị can. Đảm bảo truy tố đúng người, đúng

tội danh, khung khoản, điều luật. Trong toàn bộ hoạt động của quyền công tố thì thực hành quyền công tố ở cấp sơ thẩm có vị trí rất quan trọng, lúc này KSV nhân danh nhà nước thực hiện quyền công tố trước phiên tòa để chứng minh một người có tội hay không. Để thực hiện tốt vai trò này KSV phải nắm chắc toàn bộ hồ sơ, chứng cứ vụ án, trên cơ sở đó dự thảo bản luận tội, chuẩn bị đề cương xét hỏi và dự kiến những vấn đề tranh luận tại phiên tòa, các tình huống phát sinh trên cơ sở đó để bảo vệ bản cáo trạng một cách có căn cứ. Trong quá trình duy trì quyền công tố tại phiên tòa, KSV phải tích cực phối hợp với Hội đồng xét xử thẩm tra chứng cứ một cách khách quan để đủ căn cứ khẳng định rằng bị cáo có tội hoặc không có tội, để qua đó có thể bảo vệ quyết định truy tố hoặc rút một phần quyết định truy tố. Duy trì quyền công tố tại tòa KSV nhân danh nhà nước đọc bản luận tội. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử hình thành niềm tin nội tâm để đưa ra một bản án thích đáng. Thông qua bản luận tội KSV đã góp phần vào truyền bá ý thức chính trị và pháp luật cho những người đến tham dự phiên tòa. Bản luận tội là văn bản pháp lý thể hiện quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm hình sự, do đó KSV phải trung thành với nội dung của vụ án trên cơ sở thẩm định chứng cứ tại phiên tòa để tuyên bố một người có tội hoặc không có tội cho hợp tình, hợp lý. KSV phải tích cực tranh luận với Luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác để làm rõ tình tiết khách quan trong vụ án, tránh tình trạng án tại hồ sơ

Để rèn luyện, giáo dục đội ngũ cán bộ, KSV rất nhiều phong trào thi đua đã được phát động như cán bộ Kiểm sát “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; thi đua rèn luyện 5 đức tính của người cán bộ Kiểm sát theo lời dạy của Bác Hồ là: “*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*” và gần đây nhất là cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*” qua đó đã giúp cho đội ngũ cán bộ, KSV tự giác, tu dưỡng rèn luyện năng lực chuyên môn nghiệp vụ, và đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên để nâng cao được năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo

đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, KSV thì ngoài việc tự rèn luyện không thể thiếu công tác đào tạo, bồi dưỡng một cách khoa học, bài bản.

- Đào tạo nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, KSV.

Để nâng cao được trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, KSV nói chung và cán bộ, KSV làm công tác áp dụng pháp luật thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy nói riêng thì công tác đào tạo, bồi dưỡng phải được thường xuyên quan tâm, chú trọng. Hàng năm, VKSND quận Hà Đông phải chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kế hoạch đào tạo của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội để đăng ký, cử cán bộ, KSV đi đào tạo.

Quan tâm đào tạo tại chỗ, khuyến khích cán bộ, KSV tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cùng với đó, cần chú ý phát hiện những cán bộ năng lực triển vọng đưa đi học tập nghiên cứu chuyên sâu (thạc sĩ, tiến sĩ) để đào tạo họ trở thành những chuyên gia đầu ngành về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. Trong đào tạo, bồi dưỡng cần chú ý những vấn đề sau:

+ Đào tạo, bồi dưỡng để mỗi cán bộ, KSV nhận thức sâu sắc và thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nói chung cũng như nhiệm vụ của ngành trong đấu tranh chống tội phạm ma túy giúp cho mỗi KSV phát huy được tính độc lập, chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. Nếu không nhận thức đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, KSV sẽ không làm hết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, dẫn đến làm sai luật, bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội.

+ Đào tạo, bồi dưỡng để mỗi cán bộ, KSV phải có kiến thức pháp lý sâu, rộng, nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Bởi lẽ, hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung, của ngành Kiểm sát nói riêng chính là hoạt động áp dụng pháp luật. Vì thế, để áp dụng đúng đắn pháp luật, trước hết phải có

kiến thức pháp luật. Ngoài ra KSV phải có kinh nghiệm và vốn sống phong phú, có sự nhạy bén, linh hoạt trong việc nắm bắt và xử lý các tình huống phát sinh, đặc biệt, phải có tư duy và khả năng suy luận, tranh luận tốt với những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

+ Đào tạo, bồi dưỡng trang bị đầy đủ các kỹ năng hoạt động nghiệp vụ cho cán bộ, KSV. Chú ý đổi mới phương thức, nâng cao kỹ năng hoạt động công tố gắn kết với hoạt động điều tra. Tăng cường đào tạo chuyên đề, phân tích những vụ án điển hình, khó, phức tạp mà thực tế đang đặt ra như chuyên đề về kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham ô, hối lộ, lạm dụng chức vụ quyền hạn...Ngoài ra cần chủ động mở nhiều cuộc trao đổi, tọa đàm, rút kinh nghiệm trong việc giải quyết các vụ án ma túy

- *Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, KSV:*

Đặc thù của hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND thường xuyên phải đối mặt với những tiêu cực của xã hội, phải tiếp xúc với những chủ thể của tội phạm. Vì vậy, ở môi trường này rất dễ làm cho con người bị chùn bước và sa ngã nếu không có bản lĩnh nghề nghiệp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng và phẩm chất đạo đức tốt. Do vậy, để bảo đảm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông thì việc giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, KSV là hết sức quan trọng. Đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của ngành Kiểm sát. Để làm được điều này, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, KSV, phấn đấu 100% KSV có trình độ lý luận từ trung cấp trở lên.

Hai là, xây dựng và hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy chế hoạt động nghiệp vụ, các quy định, nội quy kỷ luật của ngành, đồng thời tổ chức triển khai

thực hiện nghiêm túc trong toàn ngành.

Ba là, phát động phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt là tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và lời dạy của Chủ Tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ Kiểm sát “*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*”.

Bốn là, tăng cường công tác quản lý cán bộ, kịp thời phát hiện những cán bộ, KSV có biểu hiện tiêu cực, vi phạm kỷ luật nghiệp vụ để uốn nắn và xử lý nghiêm minh nhằm làm trong sạch bộ máy của ngành.

3.4. Tăng cường và đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phân định trách nhiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông

Với bất kỳ cơ quan tổ chức nào, công tác điều hành và quản lý, chỉ đạo đều đóng vai trò rất quan trọng. Đối với VKSND – Cơ quan mà một trong các nguyên tắc hoạt động cơ bản của nó là tập trung thống nhất thì vai trò của người lãnh đạo lại càng có ý nghĩa quan trọng.

Tại Điều 41 BLTTHS quy định: “*Viện trưởng Viện kiểm sát có những nhiệm vụ, quyền hạn: trực tiếp tổ chức và chỉ đạo hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự; Quyết định phân công hoặc thay đổi Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; kiểm tra hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; quyết định phân công hoặc thay đổi KSV, Kiểm tra viên; kiểm tra hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự của KSV, Kiểm tra viên; quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của KSV...*”.

Điều 83 Luật Tổ chức VKSND quy định: “*Khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, KSV tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân*”.

Như vậy, có thể thấy rõ trong hoạt động của VKSND, công tác quản lý và chỉ đạo, điều hành có vị trí vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm sát, trách nhiệm của các lãnh đạo VKSND rất nặng nề. Vì vậy, trong vấn đề nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra bao gồm cả yêu cầu tất yếu về tăng cường năng lực lãnh đạo trong đó bao gồm sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo và các phòng nghiệp vụ của VKSND cấp trên nhưng chủ yếu, thường xuyên và trực tiếp vẫn là của chính các lãnh đạo đơn vị VKSND cấp huyện. Điều này có ý nghĩa trước hết là đảm bảo nguyên tắc tập trung thống nhất trong ngành và cũng là đảm bảo việc phân cấp quản lý của VKSND, phát huy tính sáng tạo và chủ động của từng đơn vị VKSND trong công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ chung.

Công tác chỉ đạo, điều hành Thực tiễn cho thấy việc quản lý, chỉ đạo điều hành có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy hiệu quả thực hành quyền công tố. Yêu cầu đặt ra đối với công tác này là phải căn cứ vào diễn biến tình hình tội phạm ở từng địa phương, đặc biệt chú ý đến từng loại tội phạm đặc biệt, nổi bật, thường xuyên xảy ra trên địa bàn mình, để có những chính sách hình sự, kế hoạch công tác kiểm sát một cách cụ thể.

- Đối với các vụ án phức tạp, án có nhiều đối tượng phạm tội, lãnh đạo đơn vị cần phân công KSV có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao để thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra. Đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, xem xét kỹ báo cáo đề xuất của KSV và các tài liệu, chứng cứ trước khi quyết định phê chuẩn.

Yêu cầu đặt ra với công tác này là phải sát cơ sở, nắm chắc tình hình hoạt động của từng công tác (giải quyết tin báo, tố giác tội phạm - kiểm sát hoạt động này; khởi tố vụ án, khởi tố bị can - kiểm sát hoạt động này...) để lãnh đạo, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện, kịp thời uốn nắn và xử lý nghiêm minh những sai sót xảy ra trong quan hệ phối hợp, chế ước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn, đặc biệt là những trường hợp tạm giam, tạm giữ không có căn cứ, quá hạn, những trường hợp giam giữ không có lệnh hoặc không có phê chuẩn của VKSND...

Hàng năm, VKSND quận Hà Đông phải tổ chức thường xuyên công tác sơ

kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, rút kinh nghiệm nghiệp vụ, tập trung vào những vấn đề có khó khăn vướng mắc trong thực tiễn để có kế hoạch thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho KSV trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy.

Viện trưởng và các Phó Viện trưởng VKSND quận Hà Đông phải quản lý chặt chẽ việc thụ lý, giải quyết các vụ án xâm phạm sở hữu tài sản, không để án tồn đọng kéo dài hoặc không có quyết định xử lý, quản lý thường xuyên kiểm tra chặt chẽ các trường hợp trả tự do, đình chỉ điều tra do không phạm tội và các trường hợp VKSND truy tố, tòa án tuyên không phạm tội. Nếu có sai phạm phải tổ chức chỉ đạo làm rõ trách nhiệm của lãnh đạo, cá nhân theo quy định của pháp luật và Quy chế nghiệp vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm sở hữu tài sản.

Lãnh đạo VKSND quận cần quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo các hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của CQĐT, bảo đảm 100% khiếu nại, tố cáo về các hành vi xâm phạm sở hữu tài sản đều được xem xét, giải quyết theo quy định. Làm tốt công tác này sẽ giúp VKSND quận thực hiện hiệu quả hơn công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy, kịp thời ngăn ngừa các trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm, đồng thời nâng cao vị thế của ngành.

Tăng cường theo dõi, tổng hợp, tích lũy vi phạm, ban hành kiến nghị CQĐT đề ra biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, nhằm hạn chế những vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án ma túy.

Lãnh đạo VKSND quận phải coi trọng việc đi sâu phân tích, tìm hiểu nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình trạng tội phạm ma túy, từ đó tăng cường công tác phòng ngừa vụ án ma túy.

3.5. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và đảm bảo chế độ chính sách đãi ngộ cho cán bộ, kiểm sát viên

Kết quả khảo sát về thực trạng cơ sở vật chất của các cơ quan tư pháp nói chung, Viện kiểm sát các cấp nói riêng cho thấy, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc phần lớn ở các địa phương đang còn thô sơ. cơ sở vật chất thực sự thiếu

thốn khả năng ngân sách hạn hẹp đã ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng chính trị của cán bộ KSV trong đơn vị. do đó Nhà nước cần quan tâm hơn nữa đến đời sống tinh thần cũng như điều kiện làm việc để KSV yên tâm công tác phát huy tốt quyền công tố của mình trong tình hình mới Nhiều các chỉ thị, nghị quyết về cải cách tư pháp, Đảng ta nhìn nhận rất khách quan về một trong những nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của công tác tư pháp nói chung và công tác kiểm sát nói riêng là cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của các cơ quan tư pháp còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời với việc giao trách nhiệm, Đảng cũng chỉ đạo tạo điều kiện rất nhiều cho hoạt động của VKSND. Trong số các nhiệm vụ trọng tâm mà các Nghị quyết xác định có nhiệm vụ tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, về chính sách tiền lương, phụ cấp và chính sách đãi ngộ phù hợp cho các cơ quan và cán bộ tư pháp trong đó có VKSND.

Thực hiện tinh thần của các chỉ thị và Nghị quyết của Đảng , trong thời gian qua các cấp uỷ, Đảng và chính quyền đã có sự quan tâm đặc biệt đối với các cơ quan tư pháp nói chung, với ngành kiểm sát nói riêng. Nhờ đó cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc của các cơ quan VKSND đã có sự cải thiện rõ rệt. Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, KSV đã có những bước tiến bộ như phụ cấp, bồi dưỡng phiên toà và khám nghiệm hiện trường, công tác phí cũng được nâng hơn theo thời giá....Nhờ đó điều kiện làm việc cũng như đời sống của cán bộ, KSV phần nào được cải thiện, góp phần tạo ra một sự phấn khởi, thoải mái nhất định trong các cán bộ, KSV.

Tuy nhiên, so với thực tế yêu cầu của công tác kiểm sát trong hoàn cảnh hiện nay thì còn nhiều vấn đề khó khăn đặt ra: những trang thiết bị có sẵn thì đã cũ kỹ, lạc hậu, những cái mới có thì còn ít, chưa đủ đáp ứng với nhu cầu; do nguồn kinh phí hạn hẹp và lại chưa được sự quan tâm đầu tư đúng mức, đúng mục đích nên các sách báo, tạp chí, tài liệu cần phục vụ cho công việc chuyên môn chưa được mua sắm và lưu trữ đầy đủ và đúng khoa học; các tiện nghi phục vụ cho công tác chuyên môn như vi tính, điện thoại, xe công con chưa được trang bị đầy đủ.....So với yêu cầu nhiệm vụ thì chế độ trách nhiệm của các KSV

rất nặng nề trong khi đó đồng lương lại thấp, chính sách đãi ngộ chưa thoả đáng cho nên đời sống của cán bộ, KSV còn nhiều khó khăn, nhiều cán bộ, KSV chưa yên tâm và nhiệt tình dồn hết tâm sức cho công tác chuyên môn nên ảnh hưởng một phần đáng kể đến chất lượng công tác. Do vậy, cần có hướng đầu tư và hỗ trợ hơn nữa để đảm bảo cơ sở vật chất và các phương tiện làm việc cho VKSND như xây dựng, nâng cấp các trụ sở làm việc; tăng cường đầu tư và trang bị cơ sở vật chất và các phương tiện để phục vụ công việc, tăng nguồn kinh phí cấp để hoạt động, chi phí cho việc mua sắm sách báo, tài liệu để nghiên cứu phục vụ công tác nghiệp vụ....Cần có chính sách tháo gỡ ở tầm vĩ mô nhằm cải thiện chế độ phụ cấp, đãi ngộ thoả đáng tương xứng với khối lượng và tính chất công việc đối với cán bộ kiểm sát.

3.6. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân với các cơ quan hữu quan trong hoạt động đấu tranh phòng, chống các vụ án ma túy

- Xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát với CQĐT và Tòa án trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành và tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong quá trình giải quyết án. Trong mối quan hệ với CQĐT, VKSND cần phải quan tâm cả những mặt thuận lợi và khó khăn, cả tính chất chỉ đạo - chấp hành và tính chất phối hợp công tác để chủ động xây dựng mối quan hệ này theo hướng tích cực, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cải cách tư pháp đặt ra. Do đó, biện pháp hiệu quả vẫn là tăng cường phối hợp giữa VKSND và CQĐT ngay từ đầu giai đoạn điều tra, nếu có vướng mắc phát sinh những vấn đề mới, KSV phải kịp thời phối hợp, trao đổi với ĐTV để xử lý, đồng thời báo cáo Lãnh đạo hai ngành xin ý kiến giải quyết.

Tuy nhiên, không vì bao biện “phối hợp” mà nể nang, né tránh; cần kiên quyết thực hiện đúng, áp dụng đầy đủ các trách nhiệm pháp lý của VKSND được quy định tại Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, BLTTHS. Trong quá trình phối hợp, cần kiên định nguyên tắc “mềm dẻo nhưng cương quyết”, theo đó, lãnh đạo VKSND, CQĐT cần thống nhất áp dụng trong một số các trường hợp

cụ thể như sau:

Thứ nhất, Cơ quan điều tra và VKSND cần có sự phối hợp chặt chẽ để giữa ĐTV và KSV thông qua việc thống nhất quan điểm bằng biên bản trước khi CQĐT khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam, tạm giam. Các yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ của VKSND đều phải được CQĐT thực hiện đúng theo quy định để hạn chế tối đa việc VKSND không phê chuẩn hoặc hủy bỏ các quyết định tố tụng của CQĐT.

Thứ hai, sự phối hợp giữa VKSND và CQĐT được Lãnh đạo hai ngành tăng cường chỉ đạo và quán triệt thực hiện đúng tinh thần của Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017; Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017).

Thứ ba, đối với các trường hợp KSV đã đề ra yêu cầu điều tra có chất lượng nhưng ĐTV không đủ năng lực thực hiện nhưng không trao đổi lại với KSV hoặc cố tình không thực hiện theo yêu cầu điều tra, thì tùy từng trường hợp cụ thể, lãnh đạo VKSND phải kiên quyết vận dụng triệt để các biện pháp theo BLTTHS để yêu cầu Thủ trưởng CQĐT chỉ đạo ĐTV thực hiện nghiêm túc.

Thứ tư, đối với trường hợp thay đổi ĐTV, cần lưu ý ngoài các trường hợp quy định tại Điều 51 BLTTHS khi phát hiện ĐTV không khách quan trong khi làm nhiệm vụ thì VKSND kiên quyết kiến nghị Thủ trưởng CQĐT quyết định thay đổi ĐTV. Trong trường hợp này, KSV cần trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra cần thiết để có căn cứ chứng minh ĐTV không khách quan trong điều tra vụ án. Nếu vi phạm của ĐTV có dấu hiệu tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, thì cần báo cáo ngay về VKSND cấp trên để xem xét..

3.7. Hoàn thiện cơ chế giám sát của cơ quan dân cử và của nhân dân đối với hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân

Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, do vậy tất cả mọi hoạt động của cơ quan Nhà nước đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Hoạt động giám sát của nhân dân thông qua giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bởi vì Quốc hội và Hội đồng nhân dân do nhân dân trực tiếp bầu ra, đại diện cho quyền lợi của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Hoạt động giám sát thông qua nhiều hình thức khác nhau, như: thông qua việc báo cáo, thẩm tra và cho ý kiến về báo cáo công tác tại các kỳ họp quốc hội và Hội đồng nhân dân, thông qua chất vấn và trả lời chất vấn của các đại biểu dân cử tại các kỳ họp Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hoạt động chất vấn của các đại biểu dân cử đối với hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND là hình thức mang lại hiệu quả rất lớn, đặc biệt trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay.

Tăng cường hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên và của nhân dân đối với hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy chính là bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Để thực hiện được yêu cầu này cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Thông qua chất vấn và trả lời chất vấn, những hạn chế, tồn tại trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp được công khai đến các tầng lớp nhân dân. Sức ép từ phía dư luận xã hội về những sai phạm, tồn tại của hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra nói chung và thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND nói riêng, buộc ngành Kiểm sát phải đổi mới phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của ngành.

Để đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn nói riêng, chất lượng giám sát nói chung, trước hết phải đổi mới phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo hướng tăng cường đại biểu hoạt động chuyên trách; nâng cao chất lượng đại biểu, theo đó những đại biểu theo cơ cấu thành phần xã hội cũng phải đạt tiêu chuẩn về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định mới được ứng cử làm đại biểu dân cử.

- VKSND phải tăng cường mối quan hệ, phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ

quốc và các tổ chức thành viên, phát huy chức năng giám sát, phản biện xã hội của ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Hệ thống mạng lưới các tổ chức thành viên của ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cấp cơ sở là hết sức rộng lớn, vì vậy sẽ rất có hiệu quả trong việc giám sát và thông tin về tình hình tham nhũng trên địa bàn, giúp cho các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Muốn vậy, phải mở rộng các hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật cho các tầng lớp nhân dân để họ tham gia tích cực, có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và đấu tranh phòng, chống các vụ án ma túy nói riêng, cũng như kiểm tra, giám sát việc áp dụng pháp luật trong thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND nhân dân.

Tiểu kết Chương 3

Tội phạm về ma túy trong cả nước nói chung và trên địa bàn quận Hà Đông nói riêng trong thời gian qua diễn biến rất phức tạp, vì vậy xác định rõ quan điểm bảo đảm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, dựa trên yêu cầu đổi mới tổ chức, tuân thủ đúng các yêu cầu của pháp luật trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND nói chung và VKSND quận Hà Đông nói riêng là yếu tố quyết định sự thành công của công tác này.

Trong thời gian tới cần áp dụng đồng bộ các giải pháp khác nhau, trong đó tập trung vào các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm của chính quyền địa phương; kiện toàn tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, KSV VKSND quận Hà Đông; tăng cường và đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phân

định trách nhiệm; tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và đảm bảo chế độ chính sách đãi ngộ... cho đội ngũ làm công tác này.

Các giải pháp này được xây dựng trên cơ sở lý luận và thực tiễn trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vì vậy có cơ sở khoa học, tính khả thi, nếu được triển khai kịp thời, đầy đủ, góp phần vào công cuộc đấu tranh, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hà Đông nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, những vấn đề lý luận để đánh giá một cách khách quan thực trạng hoạt động của VKSND trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trên địa bàn quận Hà Đông từ năm 2013 đến năm 2017. Đề tài đã nêu lên cơ sở lý luận và thực tiễn thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của VKSND đối với các vụ án ma túy của VKSND quận Hà Đông, chỉ ra những mặt tích cực, hạn chế, nguyên nhân tồn tại và những vướng mắc trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viên kiểm sát đối với các vụ án ma túy. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm, nêu lên những kiến nghị và đề xuất một số giải pháp chủ yếu làm cơ sở để hoàn thiện về mặt lý luận, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với loại tội phạm này của VKSND nhân dân quận Hà Đông.

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về hoạt động của VKSND trong tố tụng hình sự và hoàn thiện khoa học thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ở nước ta trong thời kỳ cải cách tư pháp. Về mặt thực tiễn, những nội dung nghiên cứu của đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo KSV, phục vụ công tác nghiên cứu hoàn thiện pháp luật; nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; góp phần nâng cao hiệu quả, vai trò của VKSND trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các vụ án ma túy.

Trong 4 năm, từ 2013 – 2017, hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND nhân dân quận Hà Đông đã đạt được những kết quả quan trọng góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn quận Hà Đông nhưng cũng còn những hạn chế nhất định cần sớm được khắc phục, đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống tội tại phạm trong tình hình mới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2007), *Chỉ thị 15-CT/TW, ngày 07/7/2007 về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2010), *Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 về Đề án đổi mới tổ chức hoạt động của Tòa án, VKSND và CQĐT*, Hà Nội.
5. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013), *Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 về tiếp nhận, xử lý và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*
6. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017), *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.*
7. Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (2007) *Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các tội về ma túy của BLHS năm 1999.*
8. Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (2015) *Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC.*

9. Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - VKSND tối cao (2005), *Thông tư liên tịch số 05/TTLT ngày 07/9/2005 về quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số qui định của BLTTHS năm 2003*, Hà Nội.
10. Bộ Tư pháp (2015) *Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLHS*.
11. Bộ Tư pháp (2015) *Đề cương giới thiệu BLTTHS năm 2015*.
12. Lê Cẩm (Chủ biên) (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội (Tái bản lần thứ nhất - 2003).
13. Nguyễn Ngọc Chí (Chủ biên) (2001), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
14. Công an quận Hà Đông (2013, 2014, 2015, 2016, 2017), *Báo cáo tổng kết năm*, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 về Đề án đổi mới tổ chức hoạt động của Tòa án, VKSND và CQĐT theo Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị*, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
20. Phạm Thị Hồng Đào (2017), *Một số quy định của BLHS năm 2015, bất cập và đề xuất hoàn thiện*, website Bộ Tư pháp (<http://moj.gov.vn>), truy cập ngày 6/02/2017.
21. Nguyễn Minh Đức (2012), *Quyền công tố và tổ chức thực hiện quyền công tố trong nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Hà Nội.

22. Nguyễn Minh Đức - VKSND tối cao (2012), *Quyền công tố và tổ chức thực hiện quyền công tố trong nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (1), Văn phòng Quốc hội, Hà Nội.
23. Nguyễn Minh Đức - VKSND tối cao (2014), *Về chức năng, nhiệm vụ của VKSND theo tinh thần cải cách tư pháp* (<http://tks.edu.vn>), truy cập ngày 29/5/2014.
24. Lương Thúy Hà (2012), *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố của VKSND cấp huyện trong cải cách tư pháp ở nước ta*, Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội.
25. Hà Thị Minh Hạnh (2007), *Chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự theo yêu cầu cải cách tư pháp của VKSND cấp huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
26. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Thị Sơn (2006), *Từ điển pháp luật hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
27. Học viện Cảnh sát nhân dân (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
28. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (tái bản 2011), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
29. Nguyễn Hải Phong (2014), *Một số vấn đề về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đỗ Ngọc Quang (1997), *Mối quan hệ giữa CQĐT với các cơ quan tham gia tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Đinh Văn Quế (2005), *Bình luận khoa học BLHS Việt Nam: phần các tội phạm, tập II, các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
32. Quốc hội (2003, 2015), *BLTTHS*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Quốc hội (Hiến pháp 1992, 2013), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

34. Quốc hội, *BLHS*, 2015.
35. Quốc hội, *Luật phòng chống ma túy*, 2000, 2008.
36. Quốc hội, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS*, 2017.
37. Quốc hội, *Luật tổ chức CQĐT hình sự*, 2015.
38. Quốc hội, *Luật Tổ chức VKSND nhân dân*, 2014
39. Hoàng Thị Minh Sơn (Chủ biên) (2009), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
40. Nguyễn Tiến Sơn (2012), *Mối quan hệ giữa CQĐT và VKSND trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
41. Trần Văn Sơn (Chủ biên) (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
42. Lê Hữu Thế (2008), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
43. Phạm Thị Thùy (2008), *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án phạm tội cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương*, Học viện Cảnh sát nhân dân.
44. Nguyễn Thị Thủy (2013), "Quan hệ phối hợp giữa VKSND với các cơ quan tiến hành tố tụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm", *Tạp chí Kiểm sát*, (6).
45. Trần Thanh Thủy (2017) *Kinh nghiệm thực tiễn kiểm sát điều tra vụ án hình sự*, website kiemsat.vn, truy cập ngày 03/07/2017.
46. Võ Văn Trung, *BLTTHS năm 2015 và một số vướng mắc cần được hướng dẫn*, website Bộ Tư pháp (<http://moj.gov.vn>), truy cập ngày 10/11/2016.
47. Đỗ Thị Ngọc Tuyết, Lê Minh Long, *Một số vấn đề chung về mối quan hệ giữa CQĐT và VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người*, Học viện Tư pháp, Hà Nội.

48. Ủy ban nhân dân quận Hà Đông (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội trình bày tại kỳ họp Hội đồng nhân dân quận tháng 12/2017.*
49. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh KSV VKSND.*
50. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự được thông qua ngày 20/8/2004, đã được sửa đổi năm 2006 và năm 2009.*
51. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông (2010), *Báo cáo tổng kết công tác từ năm 2008 đến năm 2010.*
52. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông (2012), *Báo cáo tổng hợp các vi phạm BLTTHS của CQĐT, ĐTV và KSV khi tiến hành điều tra, kiểm sát điều tra ngày 20/6/2012.*
53. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông (2012), *Kiến nghị số 05/KN-VKS-HS ngày 14/3/2011 về yêu cầu khắc phục vi phạm, thiếu sót trong công tác giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm.*
54. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông (2013), *Báo cáo tổng kết công tác từ năm 2008 đến năm 2013.*
55. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông (2014, 2015, 2016, 2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm.*
56. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Tòa án nhân dân tối cao (2010), *Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 27/8/2010 hướng dẫn thi hành các qui định của BLTTHS về trả hồ sơ điều tra bổ sung.*
57. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Tòa án nhân dân tối cao –Bộ Quốc phòng (2017) *Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT- ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của BLTTHS về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.*
58. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Công văn số 3010/VKSTC-V14 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành BLHS 2015.*

59. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2017), Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố, Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017.
60. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2018), *Hướng dẫn thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án ma túy năm 2018*
61. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2018), *Quy chế phối hợp giữa VKSND cấp trên và VKSND cấp dưới trong việc giải quyết vụ án hình sự do VKSND cấp trên thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố, phân công cho VKSND cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm*
62. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2018), *Quyết định 169/QĐ-VKSTC ngày 02/05/2018 thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm*
63. Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển luật học*, Nhà Xuất bản từ điển Bách Khoa, Nhà Xuất bản Tư pháp.
64. Nguyễn Như Ý chủ biên (2011), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh